TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 777 TB/VNECO-TCNS	*Đà Nẵng, ngày 16 tháng 6 năm 2020*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

Tên Công ty: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Mã chứng khoán: VNE

Trụ sở chính: 344 Phan Châu Trinh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Người thực hiện công bố thông tin: Trần Văn Huy - Phó Tổng Giám đốc

Địa chỉ: 344 Phan Châu Trinh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại: 0236.3562361 Fax: 0236.3562367

Loại thông tin công bố: ☑ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐ định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam công bố Nghị quyết số 13 NQ/VNECO-HĐQT ngày 15/6/2020 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty về việc: Thời gian họp ĐHĐCĐ và phê duyệt tài liệu để trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên năm 2020 (*có Nghị quyết và Tài liệu họp đính kèm*);

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của VNECO vào ngày 16/6/2020, tại địa chỉ website: www.vneco.com.vn;

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên,
- Lưu VNECO

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Trần Văn Huy

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13 NQ/VNECO-HĐQT	*Đà Nẵng, ngày 15 tháng 6 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT

Về việc: Thời gian họp ĐHĐCĐ và phê duyệt tài liệu để trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên năm 2020

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam ngày 15/6/2020,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thống nhất thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020: 08 giờ 00 phút, thứ Ba, ngày 30 tháng 6 năm 2020;

Địa điểm: Hội trường Khách sạn Xanh Đà Nẵng, số 64 Hoàng Văn Thái, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. HĐQT thống nhất phê duyệt tài liệu để trình ĐHĐCĐ Tổng Công ty tại cuộc họp thường niên năm 2020, bao gồm:

Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và định hướng phát triển năm 2020-2025; Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019, định hướng hoạt động của HĐQT, nhiệm kỳ 2020-2025; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019; Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty; Bầu Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025; Mức thù lao Thành viên HĐQT, BKS năm 2020; Và quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.

Điều 3. Giao Tổng Giám đốc Tổng Công ty triển khai thực hiện các nội dung có liên quan đến việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng ban Tổng Công ty, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0400101450 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
Q. HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

ĐOÀN ĐỨC HỒNG

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Ban KS
- Lưu VNECO.

VNECO

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

TÀI LIỆU HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Đà Nẵng, tháng 6 /2020

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14 TM/VNECO-HĐQT	*Đà Nẵng, ngày 15 tháng 6 năm 2020*

THƯ MỜI
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Quý cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam trân trọng kính mời Quý cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- ***Thời gian***: 08 giờ 00 phút, thứ Ba, ngày 30 tháng 6 năm 2020.

- ***Địa điểm***: Hội trường Khách sạn Xanh Đà Nẵng, số 64 Hoàng Văn Thái, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- ***Nội dung cuộc họp***:

Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và định hướng phát triển giai đoạn 2020-2025; Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019, định hướng hoạt động của HĐQT năm 2020-2025; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019; Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty; Bầu Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025; Mức thù lao Thành viên HĐQT, BKS năm 2020; Và quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.

- Tài liệu họp ĐHĐCĐ: Công bố tại website: http://www.vneco.com.vn

- Trường hợp không thể tham dự họp ĐHĐCĐ, Quý cổ đông có thể uỷ quyền cho người khác hoặc uỷ quyền cho Thành viên HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát có tên (có danh sách kèm theo) tham dự bằng văn bản. Người nhận uỷ quyền không được uỷ quyền cho người thứ ba.

- Quý cổ đông hoặc người được uỷ quyền khi tham dự họp ĐHĐCĐ cần mang theo giấy CMND/CCCD /Hộ chiếu và Giấy uỷ quyền (bản gốc) để làm thủ tục xác nhận danh sách cổ đông dự họp.

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự họp ĐHĐCĐ hoặc uỷ quyền dự họp và gửi về Tổng Công ty theo đường bưu điện hoặc fax hoặc gửi qua email trước 14 giờ ngày 29/6/2020, theo địa chỉ: Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam - số 344 Phan Châu Trinh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: 0236-3562361, Fax: 0236-3562367, email: info@vneco.com.vn.

Trân trọng kính mời./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐOÀN ĐỨC HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ
THAM DỰ/ỦY QUYỀN HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: **Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam**

Họ tên cổ đông:.....

Họ tên người đại diện (cổ đông pháp nhân):.....

Chức vụ tại tổ chức: .....

Số CMND/Hộ chiếu/GCNĐKKD: ..... Cấp ngày:..... tại:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Tổng số cổ phần sở hữu (1):.....

Tôi xác nhận việc tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam, như sau:

1. Trực tiếp tham dự: ☐ (Vui lòng đánh dấu (x) vào ô)

2. Ủy quyền cho Ông/Bà có tên dưới đây:

Họ và tên:.....

Số CMND:.....Cấp ngày.....tại.....

hoặc ủy quyền: Một trong các thành viên HĐQT/Trưởng Ban kiểm soát và cá nhân có tên dưới đây (Vui lòng đánh dấu (x) vào Thành viên mà Quý cổ đông ủy quyền):

☐ Ông: Đoàn Đức Hồng - Chủ tịch HĐQT
☐ Ông: Phan Anh Quang - Ủy viên HĐQT
☐ Ông: Nguyễn Tịnh - Ủy viên HĐQT
☐ Ông: Lê Mạnh Hùng - Ủy viên HĐQT
☐ Ông: Ngô Văn Cường - Ủy viên HĐQT
☐ Ông: Trần Quang Cần- Ủy viên HĐQT
☐ Ông: Lê Chí Dũng - Trưởng Ban Kiểm soát

- Bên nhận ủy quyền đại diện cho bên ủy quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu.

- Tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết thực hiện đúng quy định tại Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam và quy định hiện hành của Pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm 2020

Người được ủy quyền | **Người tham dự/Người ủy quyền**

Ghi chú:
- (1) Số lượng cổ phần sở hữu của Cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán, tại ngày đăng ký cuối cùng 04/6/2020 do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp.
- Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền cho một người.

MỤC LỤC

Số TT	Nội dung	Số trang
1	Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2020	1
2	Phiếu biểu quyết	1
3	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020	16
4	Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán	5
5	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và định hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025	12
6	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019	8
7	Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2019	1
8	Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2020	1
9	Tờ trình về số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025	1
10	Tờ trình về mức thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2020	1
11	Thông báo về việc ứng cử, đề cử ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, nhiệm kỳ 2020-2025 và các mẫu đề cử kèm theo	6
12	Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020	2

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

1. Thời gian: 8h00' ngày 30/6/2020 (thứ Ba).
2. Địa điểm: Hội trường Khách sạn Xanh Đà Nẵng, số 64 Hoàng Văn Thái, Đà Nẵng.

Thời gian	Nội dung
8h00 -8h30	Đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ;
8h30-8h35	Báo cáo số cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp ĐHĐCĐ.
8h35 - 8h40	Cử thư ký cuộc họp; Bầu ban kiểm phiếu biểu quyết; Thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2020;
8h40 - 10h20	Báo cáo và trình bày về việc: - Báo cáo kết quả SXKD năm 2019, Kế hoạch SXKD năm 2020 và định hướng phát triển giai đoạn 2020-2025; - Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán; - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và định hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025; - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019; - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019; - Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2020; - Tờ trình số lượng thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2020-2025; - Tờ trình về mức thù lao HĐQT, Ban KS năm 2020; - Một số nội dung khác (nếu có).
10h20-10h50	ĐHĐCĐ thảo luận các báo cáo và nội dung các tờ trình
10h50-11h10	Bầu thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025
11h10 - 11h20	Nghỉ giải lao
11h20 - 11h30	Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo và các Tờ trình
11h30 - 11h40	Công bố kết quả Bầu thành viên HĐQT, Ban KS nhiệm kỳ 2020-2025
11h40 - 11h50	Công bố kết quả biểu quyết
11h50 - 12h00	Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020;
12h05	Bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2020

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

PHIẾU BIỂU QUYẾT

(Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020)

Họ và tên cổ đông:
Số lượng cổ phần sở hữu:
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:
Tổng cộng số lượng cổ phần đại diện:

Mã số: VNE.....

TT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2020			
2	Báo cáo kết quả SXKD năm 2019			
3	Kế hoạch SXKD 2020 và định hướng phát triển giai đoạn 2020-2025			
4	Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán			
5	Báo cáo hoạt động năm 2019, định hướng hoạt động của HĐQT, nhiệm kỳ 2020-2025			
6	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019			
7	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019			
8	Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020			
9	Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025			
10	Mức thù lao Thành viên HĐQT, BKS năm 2020			
11	Bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025			
12	Nội dung khác (nếu có):			
13	Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ họp thường niên năm 2020			

Lưu ý: *Quý cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn MỘT trong các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến cho từng nội dung biểu quyết.*

Ngày 30 tháng 6 năm 2020
Chữ ký của cổ đông

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2019, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VNECO 2020 - 2025

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi:

- Có khối lượng chuyển tiếp từ cuối năm 2018 sang như: ĐZ 500 kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi, ĐZ đấu nối vào TBA 500 kV Đức Hòa (lô 18.1), ĐZ & TBA 110 kV Tĩnh Gia 2, ĐZ 500 kV Sông Mây - Tân Uyên, ĐZ 500 kV Mỹ Tho - Đức Hòa, TBA 500 kV Đức Hòa...

- Nhiều dự án lớn được các Chủ đầu tư triển khai, trong đó có các dự án năng lượng tái tạo (điện mặt trời Hacom Solar, Thuận Nam Đức Long), tạo cơ hội cho Tổng Công ty tham gia đấu thầu và trúng thầu góp phần tăng doanh thu và giải quyết việc làm cho người lao động;

- Hoàn thành đóng điện các công trình theo đúng tiến độ trong điều kiện thi công khó khăn phức tạp, tăng uy tín với các Chủ đầu tư;

- Tình hình bất động sản có tín hiệu khởi sắc, tạo cơ hội cho Tổng Công ty bán các sản phẩm được thuận lợi hơn.

2. Khó khăn:

- Các chủ đầu tư EVN, NPT triển khai các dự án theo hướng phân chia giá trị các gói thầu ngày càng nhỏ nên có sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm;

- Công tác đền bù GPMB khó khăn và có xu hướng ngày phức tạp, khó khăn, Vật tư A cấp chậm, không đồng bộ làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công các công trình và thực hiện doanh thu của Tổng Công ty.

II. Một số kết quả thực hiện năm 2019:

Đơn vị tính: triệu đồng (Tr.đ)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện[1] 2019	Tỷ lệ TH/ KH 2019
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tr.đ	1.213.085	1.125.369	93%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	42.000	9.574	22,79%
3	Tỷ lệ cổ tức	%	5		
4	Vốn điều lệ	Tr.đ	904.330	904.330	100,00

[1] Phụ lục 1: Kế hoạch doanh thu 2019 và thực hiện, kế hoạch 2020

Trong đó doanh thu xây lắp đạt: **891,139 tỷ/1.027,158 tỷ**, đạt 87% kế hoạch năm.

Doanh thu xây lắp chưa hoàn thành kế hoạch do một số nguyên nhân: vướng đền bù ban A không/chậm giao mặt bằng thi công, phụ thuộc tiến độ cắt điện: ĐZ 500 kV Sông Mây - Tân Uyên (A cấp vật tư không đồng bộ); ĐZ 500 kV đấu nối Nghi Sơn, TBA 500 kV Đức Hòa, ĐZ 500 kV Mỹ Tho - Đức Hòa; Các dự án bị trượt so với kế hoạch ban đầu; Triển khai của Chủ đầu tư chậm, vướng đền bù, cấp cột ĐZ 500 kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi.

III. Đánh giá các mặt công tác:

1. Công tác tổ chức thi công:

- Đóng điện các công trình đáp ứng tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư: ĐZ 500 kV Sông Mây-Tân Uyên; TBA 500 kV Tân Uyên, ĐZ 220 kV Quỳnh Lưu - Diễn Châu - Cửa Lò - Hưng Đông, đóng điện đến GĐ 5 ĐZ 110 kV Hà Đông - Sơn Tây.

2. Công tác kế hoạch, đấu thầu, tìm kiếm việc làm

- Công tác điều hành kế hoạch, điều động các đơn vị thi công góp phần đảm bảo tiến độ đóng điện các công trình;

- Công tác đấu thầu đã lựa chọn tham gia các gói thầu có tiềm năng, tuy nhiên do cạnh tranh gay gắt chỉ trúng được **6** công trình với giá trị **391,611/1.000** tỷ; tỷ lệ: **39%** kế hoạch;

- Đã tích cực tham gia đấu thầu các dự án ở nhiều chủ đầu tư khác nhau, trong đó đang đẩy mạnh lĩnh vực điện mặt trời (Nhà máy điện mặt trời Hacom Solar, Thuận Nam Đức Long).

3. Công tác quản lý chất lượng, tiến độ thi công và nghiệm thu thanh quyết toán:

- Cập nhật công nghệ và phương pháp mới vào quản lý tiến độ, chất lượng giảm thiểu thời gian và kinh phí quản lý. Kiểm soát tốt về tiến độ, chất lượng thi công, công tác an toàn thi công;

- Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán đã ban hành quy trình nội bộ và thực hiện nghiêm túc đáp ứng tiến độ. Hầu hết khối lượng hoàn thành đều được nghiệm thu thanh quyết toán. Kịp thời ban hành các hợp đồng, đơn đặt hàng, thanh quyết toán với đơn vị thi công;

4. Công tác tài chính kế toán:

- Năm 2019, doanh thu thuần đạt 1.120,194 tỷ đồng, tăng 483,125 tỷ đồng, tăng trưởng so với năm 2018 là 75,84%; Tổng doanh thu và thu nhập đạt 92,77% so với kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế là 9,574 tỷ đồng đạt 22,8% so với kế hoạch;

- Thu hồi vốn thi công các công trình khá tốt, tỷ lệ thu hồi vốn bình quân cho hoạt động xây lắp có phát sinh phải thu đạt 81,42%. Tổng giá trị phải thu ngắn hạn khách hàng cuối năm còn lại 312,811 tỷ đồng, tăng so với đầu năm 140,886 tỷ đồng, trong đó nợ phải thu ngắn hạn là 136,477 tỷ đồng (chiếm 43,68% nợ phải thu ngắn hạn) chuyển sang thu trong năm 2020; nợ phải thu chờ quyết toán và thẩm tra quyết toán là 60,697 tỷ đồng (chiếm 19,42% nợ phải thu ngắn hạn); nợ phải thu bảo hành công trình là 58,875 tỷ đồng (chiếm 18,84% nợ phải thu ngắn hạn); nợ phải thu tiềm ẩn rủi ro khó đòi là 56,368 tỷ đồng (chiếm 18,04% nợ phải thu ngắn hạn), trong năm

Tổng Công ty đã trích lập dự phòng cho khoản nợ phải thu khó đòi này là 45,528 tỷ đồng;

- Do kết quả kinh doanh một số Công ty con, liên kết lỗ, vì vậy Tổng Công ty phải thực hiện trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn là: 4,948 tỷ đồng, tăng lũy kế trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn lên: 19,964 tỷ đồng;

- Trong năm Tổng Công ty đã cơ cấu lại các khoản nợ vay hợp lý, góp phần giảm chi phí tài chính. Nợ vay ngắn hạn và dài hạn ngân hàng đến cuối năm là: 86,046 tỷ đồng, chi phí lãi vay trong năm là: 9,741 tỷ đồng, giảm so với năm 2018 là 5,073 tỷ đồng, lệ giảm là 34,24%;

- Trong năm Tổng Công ty đã phối hợp các bên liên quan tháo gỡ thủ tục pháp lý đất đai tại TP HCM, hoàn thành nhận quyền sở hữu và mặt bằng 03 lô đất đường Nguyễn Đình Chính, hoàn thành nhận quyền sở hữu 04 lô đất đường Nguyễn Thị Minh Khai. Đã ghi nhận tăng nguyên giá bất động sản đầu tư trong năm là: 32,023 tỷ đồng; hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi các khoản nợ liên quan là: 30,030 tỷ đồng;

- Nộp thuế và các nghĩa vụ với Nhà nước: Đã nộp tổng cộng: 27,275 tỷ đồng (trong đó thuế GTGT là: 19,720 tỷ đồng, thuế TNDN (bao gồm thuế chuyển nhượng BĐS) là: 6,675 tỷ đồng, thuế khác là: 0,879 tỷ đồng). Trong năm Tổng Công ty không vi phạm nghĩa vụ kê khai, nộp thuế và không có các khoản nợ thuế tại các địa phương;

- Lập báo cáo tài chính, thống kê: Được lập đúng thời gian quy định, gửi và công bố thông tin đầy đủ kịp thời cho các cơ quan chức năng, trên thị trường chứng khoán và trang thông tin điện tử của Tổng Công ty;

- Lập Báo cáo thường niên theo đúng nội dung yêu cầu của thông tư 155/TT-BTC của Bộ tài chính và công bố thông tin đúng thời gian theo quy định;

- Kiểm soát vốn đầu tư tại các đơn vị: Ban kiểm toán nội bộ đã kết hợp với Ban kiểm soát, các phòng ban chuyên môn đã tiến hành kiểm toán tại tất cả các đơn vị. Thông qua kiểm toán nội bộ, ban điều hành đã có đầy đủ thông tin chấn chỉnh kịp thời mọi hoạt động, góp phần ổn định tình hình tài chính và kinh doanh tại các đơn vị có vốn đầu tư của Tổng Công ty.

5. Công tác nhân sự tổ chức, văn phòng:

- Hoàn thành việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;

- Sửa đổi, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ phòng, ban; thành lập Phòng Năng lượng Tái tạo; Thành lập Chi nhánh miền Bắc trực thuộc Tổng Công ty;

- Sửa đổi, bổ sung chế độ CBCNV đi chỉ đạo thi công tại các công trình; hiệu chỉnh thang, bảng lương ký kết phụ lục hợp đồng lao động đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật lao động, pháp luật BHXH;

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng CBNV; hoàn thành việc cấp chứng chỉ Giám sát hạng I cho 06 kỹ sư; huấn luyện về ATLĐ đảm bảo đủ nguồn nhân lực cho việc thi công các dự án và công tác đấu thầu;

- Tuyển dụng bổ sung lực lượng CBCNV cho các đơn vị trực thuộc;

- Phối hợp thực hiện các thủ tục liên quan đến các bất động sản tại TP. Hồ Chí Minh và hoàn thành pháp lý dự án nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong tại cấp xét sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

- Thực hiện tốt công tác công bố thông tin, công tác quản trị Công ty niêm yết: công tác tổ chức, nhân sự, cổ đông… Các nội dung phục vụ họp HĐQT định kỳ, đột xuất…

6. Hoạt động kinh doanh bất động sản:

Bán các sản phẩm Khu đô thị mới Mỹ Thượng đạt 222,888 tỷ đồng, vượt kế hoạch 26%.

7. Kinh doanh du lịch, khách sạn:

Gặp nhiều khó khăn, cụ thể Khách sạn Xanh Đà Nẵng đã cải tạo và đi vào hoạt động, tuy nhiên kết quả vẫn chưa khả quan, doanh thu 2019 đạt: 6,167 tỷ đồng, lỗ 4,677 tỷ đồng.

8. Tình hình triển khai các Dự án[2]: *(Có phụ lục 03 đính kèm)*

9. Về mối quan hệ trong tổ hợp:

- Đã phối hợp về công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm bước đầu đã có kết quả tuy nhiên chưa đạt như mong muốn;

- Đã hỗ trợ tốt các đơn vị đảm bảo tiến độ đóng điện theo yêu cầu của Chủ đầu tư: ĐZ 500 kV Sông Mây - Tân Uyên; TBA 500 kV Tân Uyên, ĐZ 220 kV Quỳnh Lưu - Diễn Châu - Cửa Lò - Hưng Đông, Đóng điện đến GĐ 5 ĐZ 110 kV Hà Đông - Sơn Tây;

- Bên cạnh đó, Tổng Công ty đánh giá cao các đối tác ngoài tổ hợp đã đồng hành, phối hợp cùng Tổng Công ty trong công tác đền bù phục vụ thi công; Bổ sung lực lượng hỗ trợ trong thời gian cắt điện, thi công các công trình trọng điểm của Tổng Công ty.

PHẦN THỨ HAI
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

I. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi:

- Khối lượng chuyển tiếp từ năm 2019 như: ĐZ 500 kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi, ĐZ 500 kV Nghi Sơn, ĐZ 220kV Krông Buk - Nha Trang, ĐZ 500 kV Mỹ Tho - Đức Hòa, ĐZ Đấu nối TBA Đức Hòa (Lô 18.1), TBA 500 kV Đức Hòa... và tìm kiếm đầu năm 2020 với giá trị dự kiến khoảng 903,984 tỷ;

- Một số dự án lớn: ĐZ 500 kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi, TBA 500 kV Đức Hòa đã được Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng nên việc thực hiện chỉ tiêu về doanh thu sẽ được thuận lợi hơn;

- Lĩnh vực năng lượng tái tạo có nhiều triển vọng để tăng doanh thu 2020 và các năm tiếp theo. Đã thi công xong dự án Nhà máy điện mặt trời Hacom Solar, Thuận Nam Đức Long và hiện nay đã ký hợp đồng và đang triển khai điện mặt trời Hàm Kiệm 1.

---

[2] Phụ lục 03: Tình hình triển khai các dự án năm 2019

2. Khó khăn:

- Các chủ đầu tư EVN, NPT phân chia nhỏ các gói thầu. Giá duyệt các gói thầu giảm và các công ty có đủ năng lực thi công ngày càng nhiều nên cạnh tranh quyết liệt và ảnh hưởng giá trị trúng thầu;

- Công tác đền bù GPMB ngày càng khó khăn, Vật tư A cấp chậm, không đồng bộ, ảnh hưởng đến tiến độ các công trình; Giá vật liệu, nhân công có xu hướng tăng làm ảnh hưởng lớn hiệu quả SXKD Tổng Công ty;

- Lực lượng thi công trèo cao còn thiếu, yếu cần bổ sung do có sự đồng loạt thi công dựng cột kéo dây ở các công trình;

- Ngay từ đầu năm do tác động đại dịch COVID-19 làm ảnh hưởng đến nhiều mặt trong đó có hoạt động SXKD.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của năm 2020

Đơn vị tính: triệu đồng (Tr.đ)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch[3] năm 2020	Tỷ lệ KH 2020/TH 2019
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tr.đ	1.213.085	1.125.369	1.372.674	122%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	42.000	9.574	34.882	364,38%
3	Tỷ lệ cổ tức	%	5		6	
4	Vốn điều lệ	Tr.đ	904.330	904.330	904.330	100%

Trong đó doanh thu xây lắp điện, NLTT là: 1.292,166 tỷ đồng, đã có các công trình chuyển tiếp và mới ký hợp đồng 903,984 tỷ.

III. Các giải pháp thực hiện:

1. Công tác điều hành: Quyết liệt chỉ đạo thi công các công trình đã có danh mục theo đúng tiến độ kế hoạch. Cụ thể:

- Tập trung, rà soát, chỉ đạo các công trình đến các đơn vị thi công theo kế hoạch mỗi kỳ 15 ngày và tổng kết mỗi kỳ. Nếu đơn vị nào không hoàn thành kế hoạch đã đăng ký sẽ xem xét điều chuyển khối lượng cho các đơn vị khác và làm cơ sở đánh giá giao khối lượng các công trình sau;

- Tăng cường năng lực đội ngũ làm công tác đền bù giải phóng mặt bằng, phối hợp tốt giữa Ban chỉ đạo và các đơn vị thi công để đảm bảo tiến độ và hiệu quả từng công trình;

- Tăng cường đầu tư nhân lực, máy móc hiện đại, tăng cường hợp tác, liên kết trong đấu thầu giữa các công ty con trong tổ hợp đối với các gói thầu vừa và nhỏ;

- Cần duy trì tốt mối quan hệ với khách hàng truyền thống (AMB, AMT, AMN, NPC, CPC, SPC...), phát triển mối quan hệ với khách hàng mới. Tiếp tục tìm kiếm các đối tác để hợp tác nhằm tạo kinh nghiệm và năng lực trong các lĩnh vực mới;

[3] Phụ lục 2: Các chỉ tiêu kinh doanh và tài chính năm 2020

- Giao chỉ tiêu các ban chỉ đạo: mỗi ban tìm kiếm để đấu thầu trúng các công trình ngoài NPT từ 200 tỷ đồng trở lên;

- Xây dựng lực lượng thi công chuyên nghiệp, đầu tư máy móc thiết bị để triển khai thi công các dự án năng lượng tái tạo vì đây là lĩnh vực mới rất tiềm năng;

- Cảnh báo sớm các công trình có nguy cơ chậm tiến độ để có giải pháp kịp thời;

- Tập trung điều hành một số công trình trọng điểm 2020: TBA 500 kV Đức Hòa, ĐZ và TBA 110 kV Tĩnh Gia, ĐZ 110 kV Sông Cầu - Qui Nhơn.

2. Công tác Tài chính - Kế toán:

- Thực hiện các giải pháp nhằm thu đủ 100% vốn phải thu thi công các công trình từ chủ đầu tư, kể cả các khoản phải thu năm 2019 chuyển qua và giá trị phát sinh năm 2020;

- Làm việc với các ngân hàng, tổ chức tài chính tạo lập đầy đủ nguồn vốn lưu động, vốn trung dài hạn với chi phí hợp lý, bảo đảm phục vụ kinh doanh, đầu tư hiệu quả;

- Giải quyết dứt điểm các thủ tục pháp lý nhằm nhận quyền sở hữu 02 căn nhà còn lại tại TP. HCM. Tìm phương án tối ưu giải phóng mặt bằng các căn nhà đã nhận quyền sở hữu tại đường Nguyễn Thị Minh Khai, bảo đảm đủ điều kiện để chuyển nhượng thu hồi vốn, trước mắt nếu chưa chuyển nhượng thì thế chấp ngân hàng để tăng hạn mức vay vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của Tổng Công ty;

- Tiếp tục và kiên trì thực hiện mọi biên pháp nhằm thúc đẩy khiếu nại Giám đốc thẩm vụ việc oan sai mà Tòa án sơ thẩm và phúc thẩm TP. HCM buộc VNECO phải hoàn trả lại 200 tỷ đồng cho ngân hàng Xây dựng trong vụ án Hứa Thị Phấn và đồng phạm;

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất HĐQT thực hiện tái cấu trúc một số tài sản hiện có, các khoản đầu tư tài chính theo hướng khai thác tối đa lợi thế của tài sản, các khoản đầu tư, bảo đảm phù hợp với điều kiện của Tổng Công ty trong thực tế hiện nay;

- Thực hiện tốt hơn nữa công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, rà soát và cắt giảm tất cả các chi phí không hợp lý nhằm tăng hiệu quả kinh doanh cho Tổng Công ty;

- Ưu tiên nguồn lực tài chính đầu tư thiết bị, nhân lực nhằm đưa công nghệ mới vào thi công các công trình xây lắp điện, công trình năng lượng tái tạo điện gió, điện mặt trời;

- Xây dựng, sửa đổi ban hành đầy đủ hệ thống các văn bản quản lý tài chính nội bộ;

- Tăng cường công tác quản lý giám sát phần vốn đầu tư tại các đơn vị, thực hiện tốt công tác kiểm toán nội bộ, đảm bảo thực hiện tối đa quyền của cổ đông lớn đối với phần vốn đầu tư tại các đơn vị.

3. Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng công trình

- Tiếp tục nâng cao trình độ thi công lắp đặt trạm biến áp và tìm hiểu thêm về lĩnh vực xây lắp điện gió để đầu tư trang thiết bị, dụng cụ thi công; Cập nhật biện

pháp thi công, những quy định mới, hoàn chỉnh các quy trình quản lý chất lượng, kỹ thuật, an toàn lao động về xây lắp; đồng thời phổ biến/hướng dẫn cho các đơn vị; Tổ chức công tác kiểm soát tiến độ và chất lượng theo quy trình quản lý chất lượng, các Ban chỉ đạo tăng cường nghiệm thu nội bộ; Phối hợp giám sát chủ đầu tư để cùng kiểm tra kiểm soát chất lượng công trình ngay từ khâu vật liệu đầu vào đến khi kết thúc;

- Tăng cường kiểm tra công tác an toàn, bảo hộ lao động. Đặc biệt trong hạng mục lắp dựng cột, rãi căng dây; do khối lượng năm 2020 chủ yếu là dựng cột, kéo dây và nhiều công trình đóng điện. Vì vậy, cần xây dựng và củng cố lực lượng trèo cao, thiết bị phục vụ dựng cột kéo dây ở các đơn vị để chủ động trong công tác thi công. Tăng cường công tác an toàn nhất là thi công giao chéo với các đường dây mang điện nhằm đảm bảo tiến độ thi công an toàn nhất và tiết kiệm kinh phí;

- Tăng cường công tác quản lý vật tư trên các công trình tránh thất thoát, nhất là các dự án điện mặt trời, đảm bảo cung cấp kịp thời, đồng thời tính toán để phân bổ chính xác hợp lý một số vật tư chủ đầu tư cấp theo khối lượng công việc mà đơn vị được Tổng Công ty giao;

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị máy móc cho các dự án điện gió, điện mặt trời, tăng cường nhân sự và áp dụng công nghệ mới vào thi công để giảm thời gian thi công, chi phí;

- Sử dụng công nghệ để kiểm soát chặt chẽ về tiến độ thi công, quản lý chất lượng công trình bằng phần mềm quản lý và hình ảnh (Zalo, Viber, Facebook,..).

4. Công tác tổ chức nhân sự và đào tạo:

- Xem xét sửa đổi, bổ sung các quy chế quản trị nội bộ; Củng cố tăng cường năng lực bộ phận chuyên môn quản lý dự án đầu tư; điều chỉnh chức năng nhiệm vụ các phòng ban, đơn vị trực thuộc cho phù hợp với tổ chức hoạt động của Tổng Công ty;

- Tăng cường năng lực thi công các Chi nhánh; xem xét thành lập mới các đơn vị trực thuộc để tổ chức thực hiện nhiệm vụ thi công xây lắp các công trình điện;

- Căn cứ vào năng lực hiện tại của các đơn vị, kế hoạch phát triển của Tổng Công ty qua từng năm để xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực đảm bảo hiệu quả đáp ứng chiến lược phát triển của Tổng Công ty và cả tổ hợp giai đoạn 2020 - 2025 ;

- Xây dựng tiêu chuẩn, chức danh công việc; Sửa đổi, bổ sung quy chế tiền lương và các chế độ chính sách đối với người lao động, công tác đào tạo bồi dưỡng CBNV.

5. Công tác đầu tư các dự án: [4] *(Có phụ lục 04 đính kèm)*

6. Về mối quan hệ trong tổ hợp, định hướng phát triển của Tổ hợp:

Phát huy những kết quả đã đạt được, tiếp tục phối hợp về tìm kiếm việc làm, hỗ trợ nhau trong việc đẩy mạnh tiến độ các công trình trọng điểm để Tổ hợp VNECO cùng các đối tác ngày một phát triển bền vững;

[4] Phu lục 04: Tình hình triển khai các dự án năm 2020

Xây dựng lực lượng trèo cao ở các đơn vị đảm bảo đáp ứng tiến độ, năng lực thi công các dự án của Tổng Công ty;

Định hướng cụ thể một số đơn vị, cử cán bộ kỹ thuật học tập và xây dựng lực lượng thi công về điện mặt trời nhằm đảm bảo thi công các dự án có tiến độ gấp;

Tích cực tìm kiếm để phát triển một số dự án bất động sản nhằm đa dạng hóa nguồn thu để hạn chế rủi ro trong kinh doanh.

PHẦN THỨ BA
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VNECO 2020 - 2025

1. Mục tiêu chung: Tiếp tục xây dựng VNECO phát triển 03 lĩnh vực hoạt động chính:

- Xây lắp đường dây, trạm biến áp điện;
- Thực hiện PC, EPC các gói thầu xây lắp dự án điện gió, điện mặt trời;
- Đầu tư làm chủ một số dự án NLTT; Đầu tư, khai thác các dự án bất động sản.

Xây dựng chiến lược giá hợp lý để cạnh tranh, tăng thị phần lên ít nhất 12%, với tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận sau thuế trên 15%/năm.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1 Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh:

ĐVT: tỷ đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1	Doanh thu, thu nhập	1.292	1.500	1.700	2.000	2.250	2.600	
2	Lợi nhuận sau thuế	34,88	40,98	58,93	79,26	94,86	112,98	
3	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	6%[5]	7%	8%	9%	10%	11%	
4	Vốn điều lệ	904,3	904,3	904,3	904,3	904,3	904,3	

(Các chỉ tiêu kinh doanh và tài chính nêu trên từ năm 2021 đến năm 2025 chưa bao gồm doanh thu, thu nhập từ hoạt động đầu tư các dự án điện năng lượng tái tạo và dự án bất động sản. Các chỉ tiêu này (nếu có) VNECO sẽ báo cáo cụ thể tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên hàng năm).

2.1 Các chỉ tiêu hoạt động đầu tư:

- Đầu tư các dự án nguồn điện NLTT:

+ Đưa vào vận hành Dự án điện gió Thuận Nhiên Phong, tỉnh Bình Thuận có công suất 29,4MW trong năm 2021;

[5] Cổ tức năm 2020, 2021, 2022: dự kiến chi trả nếu có đủ điều kiện.

+ Triển khai tự đầu tư hoặc liên kết với đối tác (VNECO chiếm >=51%) thực hiện xây dựng Dự án điện gió tại xã Ba Tầng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, công suất 100MW, đưa vào vận hành năm 2025.

- Đầu tư các dự án BĐS:

+ Hoàn thiện các hạng mục đầu tư còn lại nhằm khai thác chuyển nhượng toàn bộ 81 lô đất ở với tổng diện tích 10.685,3 m^2 và chuyển nhượng hoặc đầu tư khai thác 03 lô đất thương mại dịch vụ với tổng diện tích 32.559 m^2 tại Khu đô thị mới Mỹ Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh TT Huế;

+ Hoàn thiện toà nhà 04 tầng tại 66 Hoàng Văn Thái, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng để khai thác cho thuê mặt bằng hoặc tự tổ chức kinh doanh;

+ Nghiên cứu thị trường, lập quy hoạch đầu tư ít nhất 02 Block chung cư hướng tới phân khúc khách hàng thu nhập trung bình trên quỹ đất còn lại tại số 66 Hoàng Văn Thái, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng để kinh doanh khai thác trước năm 2025.

+ Hoàn chỉnh thủ tục quy hoạch tại Khu đất 344 Phan Châu Trinh, Đà Nẵng để triển khai lập dự án đầu tư.

+ Hoàn thiện thủ tục nhận quyền sở hữu toàn bộ các căn nhà tại đường Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh. Thực hiện hoàn thành công tác đầu tư khai thác hoặc chuyển nhượng thu hồi vốn chậm nhất trong năm 2022.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động SXKD năm 2019, triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2020 và chiến lược 2020-2025 của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam. Kính mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Quý cổ đông.

Kính chúc Quý vị đại biểu, Quý cổ đông mạnh khoẻ và thành công.

Xin chân thành cảm ơn.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐOÀN ĐỨC HỒNG

PHỤ LỤC 1: KẾ HOẠCH DOANH THU 2019 VÀ THỰC HIỆN, KẾ HOẠCH 2020

TT	Nội dung công việc	KH năm 2019	DT thực hiện 2019	KH năm 2020	Ghi chú KL 2020
I	**XÂY LẮP ĐZ VÀ TRẠM**	**1.027.158**	**891.139**	**1.292.167**	
I.1	**Các công trình phía Bắc**	**117.394**	**112.314**	**279.231**	
1	ĐZ 110 kV Cải tạo Hà Đông - Sơn Tây	8.600	1.296	19.630	KL còn lại (30 móng, cột, 6,7km dây)
2	ĐZ & TBA 110kV Tĩnh Gia 2	47.461	33.410	14.051	KL còn lại
3	ĐZ 110 kV Quỳnh Lưu - Diễn Châu - Cửa Lò - Hưng Đông	1.333	996		
4	Đz 220kV Nhiệt điện Hải Dương - Trạm 500kV Phố Nối (G19-ĐC)		10.867	78.118	KL còn lại (81 móng, 98 móng, 22km dây)
5	ĐZ 110 kV Hà Đông -Sơn Tây_Mạch 2			32.302	Tiến độ 30/12/2020
6	ĐZ 500kV đấu nối nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 2	60.000	65.745	41.117	KL còn lại (8 móng, 26 cột, 21,5km)
8	Treo dây M2 ĐZ Quỳnh Lưu-Diễn Châu-Cửa Lò-Hưng Đông			38.338	
9	ĐZ và TBA 110kV Liễu Đề			55.674	
I.2	**Các công trình miền Trung**	**284.485**	**129.697**	**454.572**	
1	ĐZ 500kV TTĐL Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên_Lô 7.3	(3.000)	-		
2	ĐZ 22kV Tuyên Hóa		2.309		
3	TBA 500kV Pleiku 2		(87)		
4	ĐZ 220kV Sông Tranh2 -Tam Kỳ		990		
5	Đz 500kV Quảng Trạch-Dốc Sỏi				
a	Lô 9.5	80.102	53.463	31.080	KL 5 móng, 50 cột, 31km dây, kè
b	Lô 9.9	101.834	27.119	81.219	KL 19 móng, 66 cột, 18km dây
c	Lô 9.10	105.550	33.966	76.703	KL 18 móng, 60 cột, 30km dây
6	ĐZ 110kV TBA 220kV Quảng Ngãi-Đức Phổ-Tam Quan		3.305		
7	ĐZ 110kV Qui Nhơn2-Sông Cầu2			42.636	94 móng, 94cột, 27km dây, 30/6/2020
8	ĐZ 110kV từ TBA 110kV Nha Trang đi TBA 110kV Ninh Hòa		8.632		
9	ĐZ 220kV Krông Buk- Nha Trang			122.934	393VT, 365 ngày. Năm 2020: đúc móng & dựng cột

TT	Nội dung công việc	KH năm 2019	DT thực hiện 2019	KH năm 2020	Ghi chú KL 2020
10	Các công trình dự kiến trúng thầu trong năm 2020_Miền Trung			100.000	
I.3	**Các công trình phía Nam**	**315.005**	**164.644**	**229.964**	
1	ĐZ 500kV Sông Mây-Tân Uyên_Lô 11.2	28.476	23.166		Hoàn thiện QT
2	ĐZ 220kV Long Phú-Sóc Trăng	(5.760)	(6.064)		
3	TBA 500kV Tân Uyên	50.008	34.073	8.577	KL còn lại
4	Xây lắp các đường dây đấu nối vào TBA Tân Uyên	9.867	-	7.873	3 móng, 8 cột, 2,6km
5	Nâng cấp ĐZ 110kV Long Thành-Hyosung từ 2 mạch lên 4 mạch		1.303		
6	TBA 110kV Đông Hoà		1.365		
7	ĐZ 500KV Mỹ Tho - Đức Hòa	17.357	4.335	13.023	2 móng, 17 cột, 8,3km dây, QT
8	ĐZ 220kV Cầu Bông - Bình Tân (ĐLHCM)	12.941	-	7.941	8 móng, 8 cột, 3,6km dây
9	TBA 500kV Đức Hòa	157.727	94.084	62.868	phần xây dựng, phần điện, thí nghiệm
10	ĐZ 110kV Nam Sài Gòn 3-Nam SG		(6)		
11	ĐZ đấu nối 220kV số 2 TBA Đức Hòa_Lô 18.1	44.390	12.394	31.995	KL còn lại
12	ĐZ 500kV Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên			(2.313)	QT giảm KL cột thép, cốt thép móng
13	ĐZ 500kV Duyên Hải-Mỹ Tho		(6)		
14	Các công trình dự kiến trúng thầu trong năm 2020_Miền Nam			100.000	
II	**CÁC CÔNG TRÌNH NGOÀI NPT, CÁC TCT ĐIỆN LỰC MIỀN**	**310.273**	**484.485**	**328.400**	
1	Dự án điện mặt trời Cam Lâm	286.433	266.434		Thi công xong 31/3
2	Dự án ĐMT Ha Com		44.742		
3	Thuận Nam-Đức Long		151.545		
4	Đz 110kV Krong Buk-Buôn Ma Thuột		62		
5	ĐZ 110kV Lương Sơn-Hòa Thắng-Mũi Né			28.400	
6	Dự án điện mặt trời Cư Jut	23.840	21.701		
7	Dự án điện mặt trời Hàm Kiệm 1			106.494	
8	Các công trình dự kiến trúng thầu trong năm 2020_NLTT			193.506	

TT	Nội dung công việc	KH năm 2019	DT thực hiện 2019	KH năm 2020	Ghi chú KL 2020
III	**DOANH THU, THU NHẬP KHÁC**	**185.927**	**234.230**	**80.508**	
+	Doanh thu bất động sản	177.659	222.888	78.373	
+	Doanh thu từ dịch vụ du lịch	6.768	6.167	2.135	
+	Doanh thu HĐ Tài chính		1.453		
+	Thu nhập khác	1.500	3.722		
IV	**Tổng cộng doanh thu (I+II+II)**	**1.213.085**	**1.125.369**	**1.372.674**	

PHỤ LỤC 2: CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2020

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
	PHẦN I - HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
I	**DOANH THU TIÊU THỤ HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ**	**1.211.585**	**1.120.194**	**1.372.674**	
1	Xây lắp và Xây dựng các công trình điện	1.027.157	891.139	1.292.167	
2	Bất động sản Khu đô thị Mỹ Thượng Huế và khác	177.660	222.888	78.373	
3	Dịch vụ khách sạn	6.768	6.167	2.135	
II	**CHI PHÍ GIÁ VỐN HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ TIÊU THỤ**	**1.103.267**	**1.039.031**	**1.285.004**	
1	Xây lắp và Xây dựng các công trình điện	947.040	836.424	1.209.312	
2	Bất động sản Khu đô thị Mỹ Thượng Huế	145.440	191.764	67.400	
3	Dịch vụ khách sạn	10.787	10.844	8.292	
A	**LỢI NHUẬN GỘP TỪ KD HH, DVỤ (I-II)**	**108.318**	**81.163**	**87.670**	
1	Xây lắp và Xây dựng các công trình điện	80.117	54.716	82.856	
2	Bất động sản Khu đô thị Mỹ Thượng Huế	32.220	31.124	10.972	
3	Dịch vụ khách sạn	(4.019)	(4.677)	(6.158)	
I	**DOANH THU HĐ TÀI CHÍNH**	**1.500**	**1.453**	-	
	+ Từ cổ tức được chia từ KQKD năm 2017	-		-	
	+ Từ tiền gửi có và không kỳ hạn	1.500	1.453	-	
II	**CHI PHÍ HĐ TÀI CHÍNH**	**14.798**	**14.665**	**12.150**	
	Trong đó: + Chi phí tài chính khác	-		-	
	+ Chi phí tài chính khác (Hoàn nhập dự phòng đầu tư TC)	-		-	
	Vốn vay dài hạn phục vụ kinh doanh (10%/năm)			3.150	
	Vốn vay lưu động phục vụ kinh doanh (6,5%/năm)	14.798	14.665	9.000	
B	**LỢI NHUẬN TỪ HĐ TÀI CHÍNH (I-II)**	**(13.298)**	**(13.212)**	**(12.150)**	
1	THU NHẬP KHÁC	-	3.722	-	
2	CHI PHÍ KHÁC	-	2.576	-	
C	**THU NHẬP TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC (1-2)**	-	**1.146**	-	
D	**CHI PHÍ BÁN HÀNG (TIÊU THỤ)**	-		-	
E	**CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**	**43.546**	**53.157**	**31.918**	
F	**LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (A+B+C-D-E)**	**51.474**	**15.940**	**43.602**	
G	**THUẾ THU NHẬP DN PHẢI NỘP (20%)**	9.474	5.456	8.720	
K	**THUẾ THU NHẬP DOANH HOÃN LẠI**	-	911	-	
H	**LỢI NHUẬN SAU THUẾ TỪ HĐKD (F-G)**	**42.000**	**9.574**	**34.882**	
	PHẦN II - LỢI NHUẬN & PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN				
I	LỢI NHUẬN SAU THUẾ (NĂM 2019)	37.898	9.574	34.882	
II	**LN CÁC NĂM TRƯỚC CHƯA PP CÒN LẠI**	105.928	103.760	113.334	
III	**LN SAU THUẾ PP QUỸ VÀ CHIA CỔ TỨC (I-II)**	**143.826**	**113.334**	**148.216**	
1	VỐN ĐIỀU LỆ ĐẦU KỲ	904.330	904.330	904.330	
2	VỐN ĐIỀU LỆ CUỐI NĂM	904.330	904.330	904.330	
3	**CP ĐANG LƯU HÀNH (TRỪ 8.498.920 CP QUỸ)**	81.934.033	81.934.033	81.934.033	
4	**THU NHẬP TRÊN MỘT CỔ PHIẾU (EPS)**	**462,54**	**116,85**	**425,73**	
VI	**CỔ TỨC DỰ KIẾN DỰ KIẾN (%)**	**5%**			

PHỤ LỤC 3: TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN NĂM 2019

1. Dự án Khu đô thị mới Mỹ Thượng, tỉnh Thừa Thiên Huế

Tổng doanh thu đạt: 222,888/177,660 tỷ đồng, đạt 126%. Tổng số lô giao dịch hoàn thành là 214 lô. Còn 3 lô đất dịch vụ thương mại chưa có kế hoạch sử dụng; Đã xong thủ tục kiểm tra về phòng cháy chữa cháy; Hồ sơ Bảo vệ môi trường đã trình Sở TNMT chưa phê duyệt được, do hệ thống thoát nước thải của tỉnh Thừa Thiên Huế chưa hoàn chỉnh, chưa có điểm đấu nối chính thức.

2. Dự án điện gió Thuận Nhiên Phong

Hồ sơ thiết quy hoạch 1/2000 và 1/500 lập lại với công nghệ mới theo phương án chọn loại tuabin công suất 4.2MWW do Tư vấn PECC5 thực hiện. Sở xây dựng Bình Thuận đang thẩm định trình UBND tỉnh; Đã thỏa thuận tĩnh không theo phương án sử dụng turbine CS 4.2MW.

3. Dự án điện mặt trời Vĩnh Long:

Dự án tạm dừng cuối năm 2018, do các hộ dân bị ảnh hưởng trong phạm vi dự án không đồng ý với phương án bồi thường hỗ trợ và TĐC được duyệt; Công ty Solar VNECO - Vĩnh Long đã phối hợp với UBND tỉnh Vĩnh Long để có phương án xin điều chỉnh vị trí dự án.

4. Dự án điện mặt trời Hòa Thắng 4.2:

Dự án đã được UBND tỉnh Bình Thuận chấp thuận chủ trương cho phép nghiên cứu đầu tư dự án tại Văn bản sô 4287/UBND-KT ngày 26/10/2017. Đơn vị Tư vấn lập bổ sung quy hoạch (PECC3) thực hiện hoàn thành tháng 12/2017. Hồ sơ bổ sung quy hoạch dự án nhà máy điện Mặt trời Hòa Thắng 4.2 đã được các Sở ngành và Sở Công thương Bình Thuận Thỏa thuận; UBND tỉnh Bình Thuận đã trình Bộ Công Thương phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2011-2015, có xét đến năm 2020 tại nội dung Tờ trình số 35/ TTr – UBND ngày 03/01/2018.

Sau khi nhận được hồ sơ trình bổ sung quy hoạch, Cục Điện lực và NLTT Bộ Công thương đã tổ chức lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan và tổ chức cuộc họp để thống nhất bổ sung QH vào tháng 4/2018.

Hiện tại dự án tạm dừng do chồng lấn với Quy hoạch dự trữ khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận đã được Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt.

Trong gia đoạn từ năm 2018 đến năm 2019, UBND tỉnh Bình Thuận đã có nhiều Văn bản kiến nghị Bộ Công Thương, Chính phủ đề nghị loại các Khu vực tỉnh đã đề nghị quy hoạch các dự án điện mặt trời ra khỏi Quy hoạch dự trữ khoáng sản nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

5. Dự án Green mart tại 66 Hoàng Văn Thái:

Đã hoàn thành thiết kế hoàn thiện khu nhà 4 tầng trình duyệt thiết kế và chi phí thực hiện. Đã thực hiện thủ tục mời chào giá cạnh tranh để chọn nhà thầu và nhà thầu đang triển khai thi công hoàn thiện khối nhà 4 tầng.

6. Dự án 344 Phan Châu Trinh:

Thực hiện theo hướng dẫn của sở Tài Nguyên môi trường thông qua ý kiến thống nhất của UBND TP Đà Nẵng. BQLDA đã làm việc với Viện Quy Hoạch Đà Nẵng lập hồ sơ thiết kế quy hoạch 1/500 trình Sở xây dựng đang thẩm duyệt quy hoạch 1/500 của dự án. Hiện tại đang đôn đốc sở Xây Dựng trình duyệt.

7. Dự án điện gió tại huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị:

Tư vấn xây dựng điện 4 đã hoàn thành hồ sơ thiết kế quy hoạch; Hoàn thành lắp đặt đưa vào sử dụng cột đo gió từ tháng 5 năm 2019; Hồ sơ quy hoạch Cục Điện Lực và Năng lượng Tái tạo - Bộ Công Thương đang xem xét hồ sơ bổ sung quy hoạch.

PHỤ LỤC 4: CÔNG TÁC ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN 2020

1. Dự án Khu đô thị mới Mỹ Thượng, tỉnh Thừa Thiên Huế

+ Hoàn thành thủ tục trình duyệt Báo cáo đề án bảo vệ môi trường, Dự kiến tháng 4 đến tháng 6 năm 2020;

+ Xử lý các tồn tại và làm thủ tục bàn giao cơ sở hạ tầng cho Ban quản lý khu đô thị của tỉnh Thừa Thiên - Huế đưa vào sử dụng. trước 30/9/2020;

+ Đôn đốc các đơn vị hợp tác đầu tư, khách hàng đẩy mạnh hoàn thành việc xây dựng nhà và thực hiện các thủ tục đo vẽ và xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi Trường đủ điều kiện chuyển nhượng;

+ Kiểm tra thường xuyên tiến độ xây dựng, mẫu nhà... của người dân để tránh trường hợp không cấp được sổ; Tiến độ xây nhà Công ty Huy Hoàng, Công ty Quang Thiện Phước, Công ty Mai Linh Hà Tĩnh;

+ Năm 2020 hợp tác xây dựng nhà và hoàn thành 82 căn nhà, kế hoạch doanh thu 2020: 78,373 tỷ đồng.

2. Dự án điện mặt trời Vĩnh Long:

+ Phối hợp với UBND tỉnh Vĩnh Long và huyện Vũng Liêm thực hiện điều chỉnh vị trí dự án để trình duyệt. tiếp tục làm thủ tục phát triển dự án;

+ Làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất: Xong trong tháng 6/2020;

+ Ký hợp đồng mua bán điện tháng 6/2020;

+ Lập lại hồ sơ F/S điều chỉnh sau khi chuyển đổi vị trí được chấp thuận của các cấp có thẩm quyền;

+ Tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư hoặc tìm đối tác Hợp tác đầu tư hoặc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn đầu tư vào dự án.

3. Dự án điện gió Thuận Nhiên Phong:

3. 1 Hoàn thiện hồ sơ pháp lý dự án:

+ Hoàn thiện phê duyệt QH 1/500 và giấy phép xây dựng trước 15/6/2020;

+ Lập hồ sơ F/S điều chỉnh trước 30/4/2020;

+ Lập hồ sơ TKKT phần nhà máy điện gió trình duyệt tháng 8/2020;

+ Lập hồ sơ bổ sung điều chỉnh phần mở rộng ngăn lộ 110kV Mũi Né. thỏa thuận bổ sung hệ thống SCADA. Rơle với SPC và A0 trước 30 tháng 6/2020;

+ Lập thủ tục phê duyệt PCCC bổ sung phần nhà máy điện gió tháng 7/2020;

+ Làm xong thủ tục cấp Giấy CNQSD đất đợt 1 khu vực Nhà máy tháng 7/2020;

+ Chuyển đổi mục đích sử dụng rừng từ VT88-93A: tháng 7/2020;

+ Thương thảo ký hợp đồng gói thầu cung cấp thiết bị turbine gió.

3.2 Triển khai đầu tư Nhà máy điện gió:

Tiến hành các bước về triển khai đầu tư dự án, cụ thể:

- Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư trong tháng 6/2020; Gia hạn tiến độ thực hiện dự án.

- Lập thủ tục Chọn nhà thầu cung cấp. thi công lắp đặt Turbine đảm bảo tiến độ theo tiến độ được gia hạn.

4. Dự án điện mặt trời Hòa Thắng 4.2:

- Tiếp tục theo dõi tình hình từ Bộ Công Thương, Chính Phủ về chủ trương cho phép loại các khu vực tỉnh Bình Thuận đề nghị bổ sung quy hoạch để phát triển điện Mặt trời khỏi Quy hoạch dự trữ khoáng sản.

- Sau khi có chủ trương của Chính Phủ, Bộ công thương, Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục bổ sung Quy hoạch, trình phương án triển khai thực hiện dự án phù hợp với tình hình thực tế.

5. Dự án Green mart tại 66 Hoàng Văn Thái:

+ Thi công hoàn thiện đưa vào sử dụng khu nhà 4 tầng tháng trong 7/2020;

+ Hoàn thành thủ tục xin giấy phép xây dựng. phê duyệt điều chỉnh PCCC tháng 7/2020;

+ Làm xong các thủ tục về điều chỉnh và cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án với Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng;

+ Làm hồ sơ xác nhận tài sản trên đất với Sở TNMT tháng 8/2020;

+ Đăng tải thông tin cho thuê mặt bằng và đàm phán ký hợp đồng với đối tác thuê tháng 5/2020.

6. Dự án 344 Phan Châu Trinh:

+ Làm xong thủ tục phê duyệt QH 1/500 tháng 8/2020;

+ Làm hồ sơ đăng ký chứng nhận đầu tư dự án với Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng tháng 9/2020;

+ Làm thủ tục cấp GCNQSD đất tháng 12/2020;

+ Sau khi có GCNQSD đất sẽ lập phương án thiết kế và lập dự án đầu tư, trình duyệt vào tháng 12/2020.

7. Dự án điện gió tại huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị:

+ Làm việc với PECC4 về phương án đấu nối lưới của dự án để bổ sung hồ sơ trình bộ Công Thương tháng 3/2020;

+ Phối hợp bộ Công Thương trình Chính phủ hồ sơ bổ sung quy hoạch sau khi có ý kiến chấp thuận của các bộ ngành liên quan;

+ Tổng hợp số liệu đo gió 12 tháng vào cuối tháng 6/2020;

+ Triển khai thiết kế F/S và phát triển dự án.

8. Các khu đất tại TP hồ Chí Minh:

Tìm hiểu thị trường, nghiên cứu phương án Khai thác sử dụng các khu nhà đất đã hoàn thành thủ tục pháp lý, trong năm 2020.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ TRÌNH
Báo cáo các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty CP XD điện Việt Nam

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam tại thời điểm 31/12/2019, số liệu đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh miền Trung ban hành ngày 30/3/2020.

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng iện Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh của Tổng Công ty năm 2019, cụ thể:

1. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TẠI NGÀY 31/12/2019

1.1. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2019:

Chỉ tiêu tài sản	Mã số	Số cuối kỳ (31/12/2019)	Số đầu năm (01/01/2019)
A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)	**100**	**739.532.509.880**	**766.701.033.291**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**16.145.593.107**	**99.351.259.716**
1. Tiền	111	16.145.593.107	99.351.259.716
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	**0**	**0**
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**	**598.698.846.384**	**556.775.020.523**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	312.811.139.536	171.924.152.675
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	91.308.034.429	137.957.879.165
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	6.148.497.806	5.627.128.806
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	352.888.444.807	390.224.596.607
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(164.457.270.194)	(148.958.736.730)
IV. Hàng tồn kho	**140**	**83.008.455.986**	**75.635.223.245**
1. Hàng tồn kho	141	83.008.455.986	75.635.223.245
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**	**41.679.614.403**	**34.939.529.807**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	51.000.000	32.515.230.640
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	37.984.805.964	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	3.643.808.439	2.424.299.167
B. Tài sản dài hạn (200=210+220+240+250+260)	**200**	**566.171.786.517**	**622.423.537.893**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**	**1.333.845.480**	**0**
1. Phải thu dài hạn khác	216	1.333.845.480	0
II. Tài sản cố định	**220**	**66.639.894.992**	**66.325.888.208**
1. Tài sản cố định hữu hình	**221**	**42.428.892.289**	**47.853.671.959**
- Nguyên giá	222	97.188.775.143	96.506.987.101
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(54.759.882.854)	(48.653.315.142)
2. Tài sản cố định vô hình	**227**	**24.211.002.703**	**18.472.216.249**
- Nguyên giá	228	27.241.666.848	21.117.566.848
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(3.030.664.145)	(2.645.350.599)
3. Bất động sản đầu tư	**230**	**222.390.124.834**	**190.366.247.375**
- Nguyên giá	231	222.390.124.834	190.366.247.375
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**	**163.760.087.919**	**248.920.034.917**

Chỉ tiêu tài sản	Mã số	Số cuối kỳ (31/12/2019)	Số đầu năm (01/01/2019)
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241	100.420.230.884	188.246.971.519
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	63.339.857.035	60.673.063.398
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**109.289.109.672**	**111.033.248.081**
1. Đầu tư vào công ty con	251	76.812.280.000	76.812.280.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	18.414.100.000	18.414.100.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	30.823.058.160	30.823.058.160
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	(19.940.328.488)	(15.016.190.079)
5. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	255	3.180.000.000	0
V. Tài sản dài hạn khác	**260**	**2.758.723.620**	**5.778.119.312**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	2.361.662.177	4.470.513.457
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	397.061.443	1.307.605.855
Tổng cộng tài sản (270=100+200)	**270**	**1.305.704.296.397**	**1.389.124.571.184**
Chỉ tiêu nguồn vốn	**Mã số**	**Số cuối kỳ (31/12/2019)**	**Số đầu năm (01/01/2019)**
C. Nợ phải trả (300=310+330)	**300**	**354.111.266.290**	**444.937.596.148**
I. Nợ ngắn hạn	**310**	**354.111.266.290**	**444.937.596.148**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	39.339.747.682	20.042.112.974
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	86.352.366.534	244.312.731.010
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	103.702.499	90.321.250
4. Phải trả người lao động	314	6.251.469.459	3.562.796.346
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	132.544.527.831	43.850.445.977
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	1.388.824.775	9.421.888.810
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	86.046.943.004	119.257.214.124
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	0	437.901.094
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	2.083.684.506	3.962.184.563
II. Nợ dài hạn	**330**	**0**	**0**
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	0	0
D. Vốn chủ sở hữu (400=410+430)	**400**	**951.593.030.107**	**944.186.975.036**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**951.593.030.107**	**944.186.975.036**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	904.329.530.000	904.329.530.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	904.329.530.000	904.329.530.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b	0	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	2.522.600.000	2.522.600.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	6.340.505.143	6.340.505.143
4. Cổ phiếu quỹ (*)	415	(86.919.236.536)	(86.919.236.536)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418	11.985.555.466	11.985.555.466
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	113.334.076.034	105.928.020.963
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	103.760.405.020	103.542.718.612
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	9.573.671.014	2.385.302.351
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**	**0**	**0**
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	**440**	**1.305.704.296.397**	**1.389.124.571.184**

1.2. Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2019	Năm 2018
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**1.120.194.039.034**	**637.068.190.665**
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0
3	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**10**	**1.120.194.039.034**	**637.068.190.665**
4	Giá vốn hàng bán	11	1.039.031.373.480	603.304.359.081
5	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**20**	**81.162.665.554**	**33.763.831.584**
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.453.339.259	84.626.441.847
7	Chi phí hoạt động tài chính	22	14.665.287.417	(38.166.635.048)
	Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*	*9.741.099.405*	*14.814.913.145*
8	Chi phí bán hàng	24	0	31.760.681.818
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	53.156.574.091	61.253.201.175
10	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**30**	**14.794.143.305**	**63.543.025.486**
11	Thu nhập khác	31	3.721.560.103	1.655.440.031
12	Chi phí khác	32	2.575.642.518	18.613.862.543
13	**Lợi nhuận khác**	**40**	**1.145.917.585**	**(16.958.422.512)**
14	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**50**	**15.940.060.890**	**46.584.602.974**
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.455.845.464	3.498.417.754
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	910.544.412	(266.133.631)
17	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**60**	**9.573.671.014**	**43.352.318.851**

1.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2019:

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2019	Năm 2018
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động SX-KD			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	730.950.898.002	617.459.571.599
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá dịch vụ	2	(795.812.856.560)	(713.710.338.189)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(20.071.721.766)	(20.497.937.289)
4. Tiền lãi vay đã trả	4	(9.779.051.770)	(14.879.290.121)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	5	(6.675.354.736)	(6.220.229.647)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	138.057.011.660	136.969.514.851
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(70.753.440.018)	(143.372.780.242)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SX-KD	***20***	***(34.084.515.188)***	***(144.251.489.038)***
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(12.289.657.614)	(4.363.096.109)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	30.000.000	0
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(10.926.075.450)	(317.610.495.943)
4.Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	5.890.860.970	469.154.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	0	(58.679.396.105)

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2019	Năm 2018
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	0	215.223.933.779
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.384.041.396	16.785.029.553
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***(15.910.830.698)***	***320.509.975.175***
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	0	0
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32	0	0
3. Tiền thu từ đi vay	33	533.770.031.352	799.329.033.597
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(566.980.302.472)	(831.745.976.322)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	0	0
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	0	(81.830.482.050)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***(33.210.271.120)***	***(114.247.424.775)***
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	**50**	**(83.205.617.006)**	**62.011.061.362**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**	**99.351.259.716**	**37.339.359.575**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(49.603)	838.779
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	**70**	**16.145.593.107**	**99.351.259.716**

1.4. Các hệ số tài chính tổng hợp năm 2019:

TT	Các hệ số tài chính cơ bản	ĐVT	Giá trị
I	**Hệ số nợ**		
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	27,12
2	Nợ phải trả/Vốn CSH	%	37,21
II	**Hệ số tự tài trợ**		
1	Nguồn vốn dài hạn/TS dài hạn	lần	1,66
2	Nguồn vốn ngắn hạn/TS ngắn hạn	lần	0,49
III	**Hệ số khả năng thanh toán**		
1	Hệ số khả năng thanh toán tổng quát	lần	3,69
2	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	lần	1,85
3	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	2,09
4	Hệ số khả năng thanh toán lãi vay	lần	2,64
IV	**Hệ số khả năng sinh lời**		
1	Hệ số LNST/Tổng TS	%	0,71
2	Hệ số LNST/DT	%	0,85
3	Hệ số LNST/Vốn CSH	%	1,01
4	Hệ số LNST/Vốn ĐL	%	1,06
IV	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)**	**đồng/CP**	117

1.5- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trên BCTC Hợp nhất:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu tại 31/12/2019
1.	Tổng Tài sản	Đồng	1.431.299.878.176
2.	Vốn chủ sở hữu	Đồng	980.300.208.476
3.	Doanh thu thuần	Đồng	1.231.903.550.620
4.	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	9.893.730.721
5.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	121

1.6- Ý kiến của Kiểm toán viên:

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 10 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, trong đó mô tả vấn đề liên quan đến kết quả của bản án 618/2018/HS-PT ngày 02/11/2018 của Toà án Nhân dân Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh, ngày 06/12/2018 Tổng Công ty đã gửi đơn khiếu nại theo thủ tục Giám đốc thẩm lên Tòa án Nhân dân tối cao và Viện kiểm sát Nhân dân tối cao, tiếp đó ngày 27/12/2018 Tổng Công ty đã gửi đơn kêu cứu lên Thủ tướng chính phủ đề nghị xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm. Ý kiến của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề này.

Trên đây là Báo cáo tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định!

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 6 năm 2020

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0400101450 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
Q. HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

ĐOÀN ĐỨC HỒNG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

(Dự thảo)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Kính gửi: ***ĐHĐCĐ Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam***

Phần 1. Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2019;
Phần 2. Định hướng hoạt động của HĐQT, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

PHẦN 1.
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HĐQT NĂM 2019

Năm 2019, HĐQT đã nỗ lực phấn đấu, quyết tâm cao trong công tác quản lý, chỉ đạo sát sao hoạt động SXKD để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh mà ĐHĐCĐ Tổng Công ty đề ra tại cuộc họp thường niên năm 2019, với kết quả đạt được ghi nhận sự tăng trưởng doanh thu trong năm qua;

Thay mặt HĐQT Tổng Công ty, tôi xin báo cáo về tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2019, tóm tắt một số kết quả chủ yếu trong nhiệm kỳ 2015-2020 và định hướng phát triển, kế hoạch hoạt động năm 2020-2025 của HĐQT Tổng Công ty, như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2019.

1. Đánh giá tình hình hoạt động.

- Năm 2019, nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng ổn định. Tuy nhiên, ngành điện tiếp tục gặp nhiều khó khăn, kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án mới không đạt kế hoạch đề ra, đơn gía xây dựng công trình thấp, giải phóng mặt bằng ngày càng gặp nhiều khó khăn. Nhiều dự án lớn, công trình trọng điểm chậm trễ kéo dài, nhiều đơn vị xây lắp hệ thống lưới điện gặp rất nhiều khó khăn về tài chính, năng lực thi công xây lắp.
- HĐQT Tổng Công ty tập trung quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu năm 2019 mà ĐHĐCĐ đề ra đồng thời bám sát định hướng chiến lược giai đoạn 2016-2020 với những cơ hội và thách thức đan xen. Hội đồng quản trị, Ban điều hành nỗ lực phấn đấu, quyết tâm cao, linh hoạt trong điều hành để Tổng Công ty đạt được mục tiêu cao nhất trong hoạt động kinh doanh, khẳng định vị thế trên thị trường xây lắp điện.
- Thường xuyên theo dõi, duy trì việc đánh giá kết quả thực hiện của Ban điều hành trong quý, tháng, tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm đáp ứng yêu cầu tiến độ của chủ đầu tư;
- Tăng cường công tác quản lý tài chính, quản lý dòng tiền, theo dõi, chỉ đạo sát sao công tác thu hồi vốn đối với các công trình xây lắp và huy động các nguồn

vốn khác để đáp ứng yêu cầu thi công nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Tổng Công ty; Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh miền Trung để soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019;

- Tăng cường trao đổi thông tin với các chủ đầu tư, đối tác, xây dựng mối quan hệ hợp tác trong hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

- Năm 2019, HĐQT đã tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 vào ngày 30/5/2019 và tổ chức 06 cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT. Nhìn chung nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ, chương trình các cuộc họp HĐQT tổ chức theo đúng quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị Tổng Công ty với các nội dung chủ yếu như sau:

+ Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng Công ty; và công tác chuẩn bị cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty;

+ HĐQT đề ra giải pháp tháo gỡ khó khăn về vốn, tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình; thực hiện đồng bộ các giải pháp thanh quyết toán khối lượng thực hiện, thu hồi vốn nhanh nhất đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty;

+ Đề ra kế hoạch kinh doanh hàng tháng/quý của Tổng Công ty sát thực với điều kiện, khả năng tổ chức thi công, quản lý chất lượng, yêu cầu tiến độ trên các công trình mà các đơn vị tham gia thi công đảm bảo an toàn, hiệu quả;

+ Phê duyệt cơ cấu tổ chức Tổng Công ty, bộ máy điều hành, nâng cao năng lực quản lý dự án đầu tư, thành lập Phòng Năng lượng Tái tạo; Thành lập Chi nhánh miền Bắc của Tổng Công ty để nâng cao năng lực thi công xây lắp các công trình điện;

+ Tăng cường công tác quản lý phần vốn đầu tư tại các công ty thành viên: Chỉ đạo công tác kiểm tra, kiểm soát vốn đầu tư của Tổng Công ty tại các đơn vị trong tổ hợp; tiến hành kiểm toán nội bộ tại các đơn vị: VNECO3, VNECO4, VNECO12, VNECO2 và VNECO10. Thông qua công tác kiểm toán đánh giá đúng thực trạng tình hình kinh doanh, tình hình tài chính tại các đơn vị và đề xuất một số vấn đề giúp đơn vị nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động kinh doanh;

+ Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tháng, quý, 6 tháng, năm 2019, chuẩn kế hoạch kinh doanh cho năm 2020 và một số nội dung định hướng phát triển từ năm 2020 - 2025;

+ Chỉ đạo, củng cố nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, CNV lao động với định hướng trách nhiệm, kỹ năng, chuyên nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng công việc, quản lý lao động hiệu quả. Đồng thời thực hiện tốt các nhiệm vụ khác của HĐQT theo thẩm quyền quy định của Điều lệ và Pháp luật.

- Các chủ trương, quyết nghị của HĐQT đưa ra đều sát đúng tình hình thực tế, phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển Tổng Công ty. Nghị quyết, quyết định của HĐQT trong quản lý, chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty đều được các thành viên HĐQT bàn bạc công khai, biểu quyết và đạt được sự đồng thuận cao đảm bảo nguyên tắc quản trị doanh nghiệp và tuân thủ quy định của pháp luật.

- Các thành viên HĐQT luôn chủ động trong công việc được phân công, phát huy tinh thần trách nhiệm, nỗ lực cao quản lý, phối hợp, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

II. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

HĐQT thường xuyên duy trì giám sát Ban Tổng Giám đốc thông qua các hình thức theo dõi, kiểm tra, kiểm soát; tổ chức các cuộc họp nhằm đánh giá rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, trong công tác báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tài chính và việc lập kế hoạch kinh doanh trong kỳ của Tổng Công ty;

- Theo dõi, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hàng tháng, quý, giữa niên độ và năm 2019; Giám sát công tác Báo cáo tài chính hàng quý trong năm 2019; Giám sát công tác điều hành hàng ngày, công tác tổ chức thi công các công trình trọng điểm như Đường dây 500 kV mạch 3: Quảng Trạch - Dốc Sỏi (đoạn từ Quảng Bình đến Thừa Thiên Huế), ĐZ 500 kV đấu nối nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 2 vào hệ thống điện Quốc gia, Thi công xây dựng dự án Nhà máy Điện mặt trời Điện lực miền Trung, EPC dự án Nhà máy Điện mặt trời Thuận Nam - Đức Long và các dự án khác.

- Yêu cầu Tổng Giám đốc và Ban Điều hành thực hiện báo cáo tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh tại các cuộc họp định kỳ hàng quý và theo yêu cầu của HĐQT. Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc trực tiếp chỉ đạo, điều hành việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, hoạt động hàng ngày của Tổng Công ty và các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh năm 2019;

- Điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ các phòng, ban, nâng cao năng lực Ban quản lý đầu tư các dự án, thành lập Phòng Năng lượng Tái tạo nhằm chuyên môn trong việc tổ chức thi công, thực hiện EPC và thực hiện đầu tư các dự án năng lượng tái tạo; thành lập Chi nhánh miền Bắc, tuyển dụng, bổ sung lực lượng nâng cao năng lực thi công xây lắp các Chi nhánh;

- Giám sát về công tác quản trị, công tác tài chính, công tác kiểm toán và triển khai hoạt động đầu tư các dự án của Tổng Công ty: Triển khai các thủ tục chuẩn bị dự án Điện gió Hướng Hóa - Quảng Trị; Triển khai thực hiện một số hạng mục dự án đầu tư Nhà mày Điện gió Thuận Nhiên Phong; Triển khai tiếp tục đầu tư một số hạng mục dự án Green Mart 64 Hoàng Văn Thái, dự án 344 Phan Châu Trinh, một số hồ sơ thủ tục chuẩn bị dự án Điện mặt trời Vĩnh Long…

- Giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế quản lý của Tổng Công ty trong điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng Giám đốc.

Nhìn chung, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành hoạt động của Tổng Công ty, duy trì chế độ họp giao ban tuần, tháng để đánh giá kết quả thực hiện công việc trong kỳ và đề ra công việc cụ thể cho kỳ tới; Tổ chức các cuộc họp điều độ thi công tại công trình nhằm giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ thi công; khẳng định vai trò trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, thực hiện hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu năm 2019 và mục tiêu chiến lược giai đoạn 2016-2020 của Tổng Công ty, khẳng định thương hiệu, hình ảnh VNECO trên thị trường Xây lắp điện và chủ động xây dựng triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2020 và chuẩn bị cho định hướng phát triển từ năm 2020-2025.

III. Chi phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát

Về chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2019 chủ yếu là chi thù lao cho 07 thành viên HĐQT và 3 thành viên Ban Kiểm soát, là: 753,750 triệu đồng; Trong đó, thù lao HĐQT là: 431 triệu đồng; Tiền lương Trưởng ban và thù lao Kiểm soát viên là: 322,750 triệu đồng.

PHẦN 2.
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, NHIỆM KỲ 2020 - 2025.

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM KỲ 2015-2020

1. Hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2015- 2020

1.1. Tổ chức của HĐQT

HĐQT nhiệm kỳ 2015 - 2020: Năm 2015-2016 là 08 thành viên; tại kỳ họp thường niên năm 2017, ĐHĐCĐ quyết định là: 7 thành viên, như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Ghi chú
1	Ông: Đoàn Đức Hồng	Chủ tịch HĐQT	25/5/2015: TV HĐQT; từ ngày 23/3/2017: Chủ tịch HĐQT	Kiêm Tổng Giám đốc từ tháng 02/2018
2	Ông: Đặng Trọng Ngôn	Chủ tịch HĐQT	25/5/2015	Từ chức ngày 23/3/2017
3	Ông: Nguyễn Tịnh	Ủy viên HĐQT	25/5/2015	
4	Ông: Phan Anh Quang	Ủy viên HĐQT	25/5/2015	
5	Ông: Lê Mạnh Hùng	Ủy viên HĐQT	03/6/2016	
6	Ông: Ngô Văn Cường	Ủy viên HĐQT	13/6/2017	
7	Ông: Trần Quang Cần	Ủy viên HĐQT	31/7/2017	
8	Ông: Nguyễn Đậu Thảo	Ủy viên HĐQT	31/7/2017	Đã mất 03/8/2019
9	Ông: Lê Thanh Hồng	Ủy viên HĐQT	25/5/2015	Đã từ nhiệm ngày 05/6/2017
10	Ông: Phan Trịnh Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT	25/5/2015	Đã từ chức ngày 21/7/2017
11	Ông: Trương Phước Nghĩa	Ủy viên HĐQT	25/5/2015	Đã từ chức ngày 25/7/2017

1.2. Một số hoạt động chủ yếu của HĐQT:

Nhiệm kỳ 2015 - 2020, HĐQT đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng phát triển Tổng Công ty bám sát mục tiêu chiến lược VNECO giai đoạn 2015 - 2020, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

Tóm tắt một số hoạt động chính của HĐQT nhiệm kỳ, như sau:

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, họp đột xuất; tổ chức họp ĐHĐCĐ hàng năm; thực hiện báo cáo đề trình những nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ để ĐHĐCĐ quyết định theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty. Đồng thời HĐQT đã báo cáo, giải trình thỏa đáng những vấn đề mà Cổ đông quan tâm cần làm rõ.

- Thông qua định hướng chiến lược, kế hoạch trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm và báo cáo ĐHĐCĐ tại các cuộc họp thường niên; tổ chức, triển khai thực hiện bám sát các chỉ tiêu hàng năm mà ĐHĐCĐ đề ra;

- Triển khai hoạt động phát triển dự án, hoạt động đầu tư dự án trong thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ để đạt được hiệu quả kinh doanh;

- HĐQT thực hiện quản lý Tổng Công ty, giám sát các hoạt động điều hành của Ban điều hành và các chức quản lý khác để thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Tổng Công ty đã được ĐHĐCĐ đề ra, đảm bảo lợi ích của doanh nghiệp và của cổ đông;

- Soát xét, quyết định điều chỉnh sơ đồ tổ chức, quyết định nhân sự Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững Tổng Công ty, nâng cao năng lực quản trị và kiểm soát hoạt động kinh doanh đơn vị;

- Chỉ đạo, giám sát về việc công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật, nhằm đảm bảo các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của VNECO đều được cung cấp chính xác, kịp thời đến cổ đông, nhà đàu tư và đối tác.

- Nội dung cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đề được công bố đầy đủ tại báo cáo định kỳ 6 tháng và báo cáo năm về tình hình quản trị Tổng Công ty được công bố thông tin trên thị trường, trang web và báo cáo với ĐHĐCĐ tại các cuộc họp thường niên.

2. Một số Kết quả hoạt động của HĐQT:

2.1. Định hướng chiến lược Tổng Công ty, giai đoạn 2016 - 2020:

"VNECO mong muốn trở thành Tổng Công ty hàng đầu trong lĩnh vực xây lắp, cung cấp thiết bị trọn gói, chuyển giao công nghệ và đầu tư các dự án về nguồn điện, hệ thống lưới điện cho ngành điện, công nghiệp và hạ tầng tại Việt Nam"; với mục tiêu: Xây dựng năng lực kỹ thuật, thiết kế, tổ chức thi công EPC và đội ngũ tiếp thị các dự án; Xây dựng, củng cố các công ty con vững mạnh; Mở rộng các đối tượng khách hàng; Chiến lược sản phẩm, nhà cung cấp/đối tác, doanh số...

Xác định các mục tiêu nhiệm vụ đối với từng lĩnh vực hoạt động cụ thể của Tổng Công ty.

- Tổ chức triển khai định hướng chiến lược và kết quả thực hiện:

+ Phát triển bền vững ngành nghề truyền thống: Khẳng định vị thế Tổng Công ty trên các lĩnh vực hoạt động, VNECO luôn là đơn vị thuộc nhóm hàng đầu trong lĩnh vực thi công Xây lắp điện, kể cả tổng thầu nhiều công trình hệ thống lưới điện từ 110 kV đến 500 kV với yêu cầu kỹ thuật cao, tiến độ cấp bách;

+ Về mở rộng khách hàng: Ngoài khách hàng truyền thống các Ban Quản lý dự án - Tổng Công ty truyền tải điện quốc gia, Tổng Công ty đã tích cực tìm kiếm, mở rộng thị trường khách hàng mới trong và ngoài ngành EVN, Hợp tác quốc tế, liên doanh nhà thầu với các đơn vị SUMEC, CMEC, Singyes... để thực hiện các dự án điện mặt trời (PC, EPC);

- Đầu tư phát triển công nghệ: Tổng Công ty quan tâm áp dụng công nghệ quản lý, cải tiến thi công nâng cao năng suất, chất lượng công trình, tính chuyên nghiệp và an toàn vệ sinh lao động. Đầu tư trang bị đồng bộ thi công đồng bộ trong thi công trình điện, như máy lọc dầu, thiết bị bay chuyên chuyên dùng, thiết bị tăng hãm thi công đường dây trên không với nhiều tính năng vượt trội giúp thi công các công trình qua rừng, qua sông, qua các địa hình phức tạp; đầu tư thiết bị phục vụ EPC các nhà máy điện mặt trời.

- Về Tổng thầu xây lắp: Thực hiện PC, EPC các ĐZ, Trạm biến áp 110 kV, 220 kV. Ngoài ngành nghề xây lắp điện truyền thống, VNECO tham gia làm Tổng thầu EPC, PC xây lắp các nhà máy điện mặt trời (Nhà máy điện Mặt trời Điện lực miền Trung, Nhà máy điện mặt trời Thuận Nam- Đức Long...).

- Mở rộng dịch vụ xây lắp và cung cấp thiết bị: năm 2016-2017 đã ký kết hợp tác với Ankura để tham gia xây lắp cáp ngầm; ký kết với Fuji để cung cấp thiết bị cho ngành điện, công nghiệp, hạ tầng và thi công trạm GIS và Ký kết hợp tác chiến lược với Cadivi cung cấp vật tư thiết cho các dự án do VNECO tham gia đấu thầu. Tuy nhiên, đến nay hoạt động này chưa đem lại kết quả.

2.2. Phát triển nguồn vốn:

- Vốn điều lệ ngày 31/12/2019 là: 904,330 tỷ đồng; Vốn tại (31/12/2015): 823,575 tỷ đồng;

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
Vốn điều lệ	823.575	904.330	904.330	904.330	904.330
Vốn chủ sở hữu	945.420	975.616	945.381	944.186	951.593
Tổng tài sản	1.753.584	1.434.867	1.484.596	1.389.124	1.305.704

- Thực hiện tái cấu trúc lại công ty con và cơ cấu lại tài sản: Vào năm đầu của nhiệm kỳ, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 41 NQ/VNECO-HĐQT ngày 01/12/2015 về việc thông qua phương án tái cấu trúc lại công ty con và cơ cấu lại tài

sản Tổng Công ty do vậy, Tổng tài sản của Tổng Công ty đã có sự biến động. Từ năm 2015-2018 VNECO đã thực hiện thoái vốn như sau:

+ Năm 2015: Thoái vốn tại các đơn vị thành viên: Công ty VNECO5, VNECO6, VNECO11, Công ty Tư vấn và Xây dựng VNECO, Công ty CP Du lịch Xanh Nghệ An VNECO;

+ Năm 2016: Thoái vốn đầu tư tại Công ty con: Công ty MECA VNECO;

+ Năm 2017: Thoái vốn đầu tư tại Công ty liên kết: Công ty TNHH Quản lý dự án CORE ASIA; Thoái vốn đầu tư Công ty TNHH Trùng Phương Lăng Cô;

+ Năm 2018: Thoái vốn đầu tư tại Công ty con: Công ty CP Du lịch Xanh Huế VNECO;

- Từ năm 2017 đến nay: Ngoài tập việc trung nguồn lực phát triển vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, Tổng Công ty đẩy mạnh, ưu tiên mở rộng thị trường năng lượng tái tạo và đã đạt được những kết quả quan trọng.

2.3. Kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Doanh thu	**913.421**	**570.474**	**763.647**	**637.068**	**1.120.194**
Tỷ trọng tăng trưởng DT	**1,27%**	**-37,55%**	**33,86%**	**-16,58%**	**75,84%**
LNST	**89.174**	**38.081**	**71.605**	**43.352**	**9.574**
Tỷ suất LNST/DT	**9,76**	**6,68**	**9,38**	**6,80**	**0,85**
Cổ tức	10%	0%	5%	5%	

3. Kết quả đầu tư:

HĐQT đã bám sát định hướng chiến lược giai đoạn 2015 - 2020 của VNECO, tích cực triển khai thực hiện các dự án đầu tư với kết quả như sau:

3.1. Dự án Khu đô thị mới Mỹ Thượng, tỉnh Thừa Thiên Huế:

Triển khai thực hiện đầu tư, bán các sản phẩm của dự án. Hoàn thành thủ tục kiểm tra về phòng cháy chữa cháy, hồ sơ Bảo vệ môi trường đang chờ Sở Tài nguyên môi trường phê duyệt. Doanh thu năm 2019: đã nêu trong báo cáo kết quả kinh doanh.

3.2. Dự án điện gió Thuận Nhiên Phong:

Lập lại hồ sơ thiết quy hoạch 1/2000 và 1/500 với công nghệ mới theo phương án chọn loại tuabin công suất 4.2MW. Sở xây dựng Bình Thuận đang thẩm định trình UBND tỉnh; Đã thỏa thuận tĩnh không theo phương án sử dụng turbine công suất 4.2MW.

3.3. Dự án điện mặt trời Vĩnh Long:

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, năm 2018 triển khai đầu tư, tuy nhiên do các hộ dân bị ảnh hưởng trong phạm vi dự án không đồng ý với phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư được duyệt; Do vậy, Công ty TNHH MTV Điện mặt trời

VNECO - Vĩnh Long đã phối hợp với UBND tỉnh Vĩnh Long để thực hiện phương án điều chỉnh vị trí dự án.

3.4. Dự án điện mặt trời Hòa Thắng 4.2:

- Dự án đã được UBND tỉnh Bình Thuận chấp thuận chủ trương cho phép nghiên cứu đầu tư dự án tại Văn bản số 4287/UBND-KT ngày 26/10/2017 và đã lập bổ sung quy hoạch (PECC3). Hồ sơ bổ sung quy hoạch dự án nhà máy điện Mặt trời Hòa Thắng 4.2 đã được các Sở ngành và Sở Công thương Bình Thuận Thỏa thuận; UBND tỉnh Bình Thuận đã có tờ trình số 35/ TTr - UBND ngày 03/01/2018 gửi Bộ Công Thương phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2011-2015, có xét đến năm 2020.

- Do có chồng lấn với Quy hoạch dự trữ khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận nên vào các năm 2018, 2019, UBND tỉnh Bình Thuận đã có nhiều văn bản kiến nghị Bộ Công Thương, Chính phủ đề nghị loại các Khu vực tỉnh đã đề nghị quy hoạch các dự án điện mặt trời ra khỏi Quy hoạch dự trữ khoáng sản và đang chờ kết quả.

3.5. Dự án Green mart tại 66 Hoàng Văn Thái:

Đã hoàn thành thiết kế hoàn thiện khu nhà 4 tầng trình duyệt thiết kế và chi phí thực hiện, đang triển khai thi công hoàn thiện khối nhà 4 tầng, dự kiến hoàn thành vào tháng 7/2020.

3.6. Dự án 344 Phan Châu Trinh: Đã lập hồ sơ thiết kế quy hoạch 1/500 trình Sở xây dựng xem xét thẩm duyệt quy hoạch Dự án tổ hợp thương mại VNECO-TOWER.

3.7. Dự án điện gió tại huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị:

Hoàn thành hồ sơ thiết kế quy hoạch; Hoàn thành lắp đặt đưa vào sử dụng cột đo gió từ tháng 5 năm 2019; Hồ sơ quy hoạch Cục Điện Lực và Năng lượng Tái tạo - Bộ Công Thương đang xem xét hồ sơ bổ sung quy hoạch.

3.8. Các khu đất tại TP hồ Chí Minh:

Hoàn thành nhận quyền sở hữu 07 lô đất/nhà tại Thành phố Hồ Chí Minh và đang giải quyết các thủ tục pháp lý để nhận quyền sở hữu 02 căn nhà còn lại tại TP. HCM.

4. Về công tác quản trị Tổng Công ty:

4.1. Kiện toàn sơ đồ tổ chức, quản lý và nhân sự:

Thực hiện điều chỉnh về sơ đồ tổ chức, sắp xếp lại các phòng chuyên môn:

- Sau khi thực hiện tái cấu trúc công ty con và tài sản, Tổ hợp VNECO hiện còn 6 công ty con/liên kết: VNECO 2, VNECO 3, VNECO 4, VNECO 8, VNECO 10, VNECO12; 03 Cty TNHH MTV và 03 Chi nhánh.

- Sáp nhập phòng Đấu thầu vào Phòng Kinh tế Kế hoạch nhằm tập trung đầu mối, nâng cao năng lực đấu thầu, phát huy hiệu quả thị trường xây lắp điện truyền thống; Sáp nhập phòng Kinh tế đối ngoại vào Phòng Kỹ thuật Vật tư nhằm tập trung đầu mối, kịp thời cung cấp hàng hóa cho các công trình dự án đảm bảo tiến độ; Sáp nhập Ban quản lý rủi ro vào Phòng Tài chính Kế toán nhằm tăng cường quản trị và

kiểm soát hoạt động, chi phí, hiệu quả. Thành lập Phòng Năng lượng Tái tạo khắc phục tình trạng quá tải trong đấu thầu đối với Phòng KTKH, đồng thời mở rộng thị trường ngoài ngành truyền thống, nâng cao quy mô doanh số năng lực hoạt động trung và dài hạn. Số đầu mối phòng, ban chuyên môn đã giảm 02 phòng so với đầu nhiệm kỳ;

Tiếp nhận, tổ chức lại Công ty TNHH MTV Thuận Nhiên Phong 1; Tổ chức lại Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh chuyển chức năng các bộ phận Văn phòng Tổng Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh về Chi nhánh; Thành lập Chi nhánh miền Bắc nhằm nâng cao năng lực thi công, đáp ứng tiến độ các công trình khu vực phía Bắc; Củng cố, nâng cao năng lực hoạt động các Công ty con trong Tổ hợp VNECO;

Sắp xếp bố trí nhân sự, phân công nhiệm vụ trong Ban Điều hành phù hợp với yêu cầu thực tế hoạt động của Tổng Công ty.

4.2. Xây dựng quy chế, quy định nội bộ:

Ban hành bổ sung các quy chế, quy định, quy trình mới; sửa đổi bổ sung các tài liệu chưa phù hợp nâng cao năng lực quản trị hệ thống của VNECO như: Quy chế quản trị công ty, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế người đại diện vốn; Quy chế tiền lương; quy định giao khoán khối lượng, quản lý hợp đồng thi công xây lắp…

5. Về việc giám sát Ban điều hành:

HĐQT giám sát Ban điều hành thực hiện, triển khai chiến lược của Tổng Công ty; Giám sát, đánh giá kết quả kinh doanh quý, 6 tháng và hàng năm; Giám sát quá trình quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ; Giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật và quy định nội bộ công ty. Trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban điều hành dưới sự chỉ đạo và giám sát của HĐQT đã hoạt động nỗ lực, phấn đấu hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ được giao trong điều kiện sản xuất kinh doanh còn rất nhiều khó khăn, thách thức.

6. Một số hạn chế và nguyên nhân:

Kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2015-2020 về chỉ tiêu Doanh thu, lợi nhuận chưa đạt được mục tiêu mà định hướng phát triển đề ra, do một số nguyên nhân sau:

- Giai đoạn 2015-2020, việc triển khai kế hoạch đầu tư lưới điện của EVN trong các năm gần đây gặp nhiều khó khăn về công tác giải phóng mặt bằng, chậm trễ trong việc phê duyệt hồ sơ chuẩn bị đầu tư dẫn đến nhiều công trình trọng điểm chậm khởi công, tiến độ kéo dài;
- Các đối thủ cạnh tranh trong và ngoài nước phát triển nhanh cả về số lượng và năng lực dẫn đến sự gia tăng mức độ cạnh tranh ngày càng cao;
- Nguồn lực tài chính của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên có hạn làm ảnh hưởng tới năng lực triển khai các dự án đầu tư năng lượng và các dự án bất động sản;
- Sự biến động tổ chức HĐQT cũng làm ảnh hưởng đến công tác tổ chức, quản lý, điều hành của Tông Công ty,
- Mục tiêu mở rộng dịch vụ xây lắp mới và cung cấp thiết bị, xây lắp cáp ngầm, trạm GIS chưa sát thực với tình hình tài chính, năng lực hoạt động của Tổng Công ty, do vậy trong những năm vừa qua các hoạt động này chưa có kết quả như mong muốn.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2020-2025

1. Dự báo về tình hình phát triển của ngành Điện giai đoạn 2020-2025

- Ngành điện sẽ triển khai Qui hoạch điện VIII từ 2021-2030, tầm nhìn 2045 với dự báo GDP tăng bình quân khoảng 7,0%/ năm, tính toán trong kịch bản tăng trưởng chậm về phụ tải điện với mức 8% giai đoạn 2020-2025 và 6% ở giai đoạn 2025-2030 thì sản lượng điện thương phẩm năm 2025 phải đạt khoảng 352-379 tỷ kWh; năm 2030 khoảng 506-509 tỷ kWh. Tương ứng với đó là điện sản xuất và nhập khẩu năm 2025 khoảng 400-431 tỷ kWh và năm 2030 khoảng 572-632 tỷ kWh. Ưu tiên phát triển nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, phát huy nguồn vốn đầu tư xã hội và có xét đến tăng cường nhập khẩu điện. Như vậy tổng nguồn vốn đầu tư cho nguồn và lưới điện giai đoạn 2021-2025-2030 vẫn tiếp tục tăng trưởng ở mức cao.

2. Định hướng mục tiêu của VNECO giai đoạn 2020-2025.

Mục tiêu: Tiếp tục xây dựng VNECO phát triển 03 lĩnh vực chính: Xây lắp đường dây, trạm biến áp. Nâng cao năng lực thực hiện các gói thầu PC, EPC; Đầu tư các dự án NLTT; Đầu tư các dự án bất động sản. Với định hướng mục tiêu giai đoạn 2020-2025:

- Về Quản lý Tổng Công ty: Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý hệ thống trên cơ sở tái cơ cấu sơ đồ tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển văn hóa Tổng Công ty và hiệu quả ứng dụng công nghệ trong quản lý và sản xuất kinh doanh.
- Lĩnh vực xây lắp: VNECO khẳng định vị thế một trong những đơn vị hàng đầu trong Xây lắp điện và lĩnh vực tổng thầu EPC công trình lưới điện và công trình nguồn điện năng lượng tái tạo.
- Lĩnh vực đầu tư kinh doanh Bất động sản: Tăng qui mô đầu tư, bổ sung nguồn lực tài chính góp phần đảm bảo chiến lược đầu tư phát triển dài hạn của VNECO;
- Lĩnh vực đầu tư năng lượng: Tập trung nguồn lực phát triển đầu tư dự án năng lượng (các dự án mục tiêu) nhằm thay đổi cơ cấu doanh thu, khẳng định vị thế độc lập của VNECO;
- Mục tiêu tăng trưởng: mức tăng trưởng tổng doanh thu, thu nhập trung bình năm và lợi nhuận sau thuế hàng năm ≥15%.

Một số chỉ tiêu chủ yếu:

ĐVT: Tỷ đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1	Doanh thu, thu nhập	1.292	1.500	1.700	2.000	2.250	2.600	
2	Lợi nhuận sau thuế	34,88	40,98	58,93	79,26	94,86	112,98	

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
3	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	6% [1]	7%	8%	9%	10%	11%	
4	Vốn điều lệ	904,3	904,3	904,3	904,3	904,3	904,3	

(Các chỉ số kinh doanh và tài chính nêu trên từ năm 2021 đến năm 2025 chưa bao gồm doanh thu, thu nhập từ hoạt động đầu tư các dự án điện năng lượng tái tạo và dự án bất động sản. Các chỉ tiêu này (nếu có), VNECO sẽ báo cáo cụ thể tại ĐHĐCĐ thường niên hàng năm).

3. Các giải pháp cơ bản, giai đoạn 2021-2025

3.1. ***Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị Tổng Công ty***:

- Triển khai các chỉ tiêu cụ thể theo chiến lược Tổng Công ty cho từng đơn vị xây lắp, sản xuất, đầu tư năng lượng, đầu tư bất động sản và kinh doanh dịch vụ;
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, điều hành chuyên nghiệp trong toàn Tổng Công ty;
- Phát triển các nguồn lực của Tổng Công ty; Phát triển văn hóa VNECO, không ngừng nâng cao chất lượng môi trường làm việc và chất lượng cuộc sống CBCNV; Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông nội bộ, quảng bá hình ảnh uy tín VNECO;
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động quản trị doanh nghiệp.

3.2. ***Nâng cao năng lực cạnh tranh của Tổng Công ty***:

Tăng thị phần mục tiêu có lợi thế và tăng biên lợi nhuận các lĩnh vực kinh doanh, khẳng định uy tín, thực lực và vị thế trong lĩnh vực xây lắp truyền thống;

+ Hoạt động xây lắp và xây lắp các công trình NLTT: Xây dựng tại công ty con, công ty liên kết, chi nhánh ngày càng vững mạnh giao trọn gói khối lượng lớn. Đầu tư các phương tiện máy móc chuyên ngành. Xây dựng mỗi đơn vị ít nhất có 05 tổ lắp dựng cột, kéo rãi căng dây. Ký hợp tác chiến lược các nhà cung ứng để có giá phù hợp. Chọn các nhà thầu phụ có đầu tư chiều sâu trong hiện đại hóa thiết bị thi công;

+ Đầu tư các dự án NLTT: Duy trì các nhà cung cấp sẵn có, tiếp cận các đơn vị tư vấn. Chọn các nhà thầu đủ tiềm lực, tiếp cận các khoản vay ưu đãi và hoàn thiện các thủ tục liên quan đến dự án để thực hiện đầu tư các dự án mục tiêu.

+ Hoạt động kinh doanh bất động sản: Xây dựng nguồn lực tài chính vững mạnh, đảm bảo để thực hiện các dự án, tùy tình hình thực tế để đầu tư và đưa vào khai thác một số dự án BĐS, đồng thời dự báo được các rủi ro trong kinh doanh.

3.3. ***Phát triển năng lực cốt lõi***: Xây dựng, thực hiện kế hoạch nâng cao các năng lực khác biệt của VNECO trong các lĩnh vực hoạt động, mục tiêu để nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thị trường và tăng giá trị lợi nhuận.

3.4. ***Về Tài chính và nguồn vốn:*** Kiểm soát dòng tiền hiệu quả, thực hiện các giải pháp đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động SXKD và đầu tư của Tổng Công

[1] Cổ tức 2020, 2021, 2022: dự kiến chi trả nếu có đủ điều kiện

ty; Huy động đủ các nguồn vốn và đặc biệt vốn dài hạn với chi phí hợp lý cho mục tiêu đầu tư dự án năng lượng tái tạo, đầu tư bất động sản giai đoạn 2020-2025.

Trên đây là một số kết quả về hoạt động của HĐQT Tổng Công ty trong năm 2019, tóm tắt tình hình hoạt động trong nhiệm kỳ 2015-2020 và định hướng hoạt động chủ yếu của HĐQT năm 2020-2025. Để vượt qua những thách thức và hoàn thành mục tiêu đề ra, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBCNV Tổng Công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, phối hợp, hỗ trợ của Quý cổ đông.

Kính chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc, thành công ./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0400101450 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
Q. HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

ĐOÀN ĐỨC HỒNG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 06 năm 2020

Kính gửi: **- Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam.
- Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam.
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh miền Trung.

BAN KIỂM SOÁT:

Ông : Lê Chí Dũng	- Trưởng Ban Kiểm soát.
Ông : Lê Minh Tuấn	- Thành viên Ban Kiểm soát.
Ông : Bữu Nguyễn Vĩnh Nguyên	- Thành viên Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm Soát (BKS) xin báo cáo trước Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 về kết quả hoạt động SXKD của Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam (VNECO) năm 2019 với các nội dung chính như sau:

I/ Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2019

1. Kiểm tra, giám sát việc quản lý và thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Điều hành (BĐH), theo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2019.

2. Kiểm tra và giám sát việc ban hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và BĐH.

3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trong việc tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính của Tổng Công ty năm 2019, đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh miền Trung.

Trong năm 2019, BKS cùng tham gia với Ban Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty, xem xét đánh giá các hoạt động sản xuất kinh doanh của các Công ty con, Công ty liên kết trong

tổ hợp VNECO.

Năm 2019 BKS đã tổ chức 04 cuộc họp của BKS, bao gồm: đánh giá hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổng Công ty, trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2019 thông qua số liệu, công tác kiểm tra, kiểm toán báo cáo tài chính và các thông tin thu thập khác.

II/ Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm Soát

1. Tình hình hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Tổng công ty:

a. Hội đồng quản trị

- Năm 2019 HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc điều hành kinh doanh, xúc tiến đầu tư các dự án theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2019.

- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT, nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Tổng Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

- HĐQT đã thực hiện trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Tổng Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

b. Ban Điều hành

- Trong năm 2019, công tác quản lý điều hành và quản lý các hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty BKS nhận thấy BĐH đã tuân thủ các nghị quyết của HĐQT, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Tổng Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

2. Về tình hình tài chính, kế toán của Tổng Công ty.

- Công tác kế toán của Tổng Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành. Việc tổ chức công tác tài chính, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ, kịp thời hàng quý, đảm bảo tuân thủ theo đúng thời gian quy định của UBCK.

- BKS xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông đã được kiểm toán độc lập kiểm toán.

- Một số chỉ tiêu về tài sản và nguồn vốn Tổng Công ty đến 31/12/2019:

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu tài chính	31/12/2019	So với 31/12/2018
I. Tổng tài sản	**1,305**	**93,98%**
1. Tài sản ngắn hạn	739	96,43%
2. Tài sản dài hạn	566	90,96%
II. Tổng nguồn vốn	**1,305**	**93.98%**
1. Nợ phải trả	354	79,59%
2. Vốn chủ sở hữu	951	100,78%

Với số liệu như trên, BKS có nhận xét như sau:

- Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là: 1.305 tỷ đồng, giảm 6,02% (tương đương 83,6 tỷ đồng) so với năm 2018.

- Tổng Công ty đã dừng thực hiện chi trả cổ tức còn lại năm 2018 bằng tiền tỷ lệ 4% cho cổ đông (tương ứng với số tiền: 32.773 triệu đồng) theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018, do Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng đã có công văn (số 483/CV-CCTHADS – ngày 8/7/2019) về việc thi hành Bản án và đề nghị VNECO *"không lập thủ tục chi trả số tiền cổ tức còn lại của năm 2018 cho các cổ đông để đảm bảo nghĩa vụ thi hành Bản án số 618/2018/HSPT ngày 2/11/2018 của Tòa án cấp cao Thành phố Hồ Chí Minh".*

- BKS đề nghị HĐQT, BĐH tiếp tục thực hiện kháng cáo, khiếu nại giám đốc thẩm đến các cấp có thẩm quyền để giải quyết về việc VNECO phải hoàn trả 200 tỷ cho Ngân hàng Xây dựng trong vụ án bà Hứa Thị Phấn. Nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Tổng Công ty theo đúng pháp luật.

3. Về tình hình hoạt động SXKD của Tổng Công ty:

Đvt: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	TH. HIỆN NĂM 2019	K.HOẠCH NĂM 2019	TH. HIỆN NĂM 2018	SO SÁNH TH2019/KH2019		SO SÁNH TH2019/TH2018	
					(%)	(+/-)	(%)	(+/-)
I	**Doanh thu tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ**	**1.120.193**	**1.211.585**	**339.221**	**92,5%**	**(91.392)**	**330,2%**	**780.972**
1	Xây lắp và xây dựng các công trình	891.139	1.027.157	265.433				
2	Bất động sản tại khu đô thị Mỹ Thượng Huế	222.888	177.660	71.024				
3	Dịch vụ khách sạn, bán hàng	6.166	6.768	2.764				
II	**Chi phí giá vốn hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ**	**1.039.030**	**1.103.267**	**319.398**	**94,2%**	**(64.237)**	**325,3%**	**719.632**

1	Xây lắp và xây dựng các công trình	837.076	947.040	252.948				
2	Bất động sản tại khu đô thị Mỹ Thượng Huế	191.762	145.440	61.877				
3	Dịch vụ khách sạn, bán hàng	10.192	10.787	4.573				
A	**Lợi nhuận gộp từ KD HH, Dịch vụ (I-II)**	**81.163**	**108.318**	**19.823**	**74,9%**	**(27.155)**	**409,4%**	**61.340**
1	Xây lắp và xây dựng các công trình	54.063	80.117	12.485				
2	Bất động sản tại khu đô thị Mỹ Thượng Huế	31.126	32.220	9.147				
3	Dịch vụ khách sạn, bán hàng	(4.026)	(4.019)	(1.809)				
I	**Doanh thu hoạt động tài chính**	**1.453**	**1.500**	**80.400**	**96,9%**	**(47)**	**1,8%**	**(78.947)**
II	**Chi phí hoạt động tài chính**	**14.665**	**18.900**	**(49.300)**	**77,6%**	**(4.235)**	**-29,7%**	**63.965**
B	**Lợi nhuận từ hoạt động tài chính (I-II)**	**(13.212)**	**(17.400)**	**129.700**	**75,9%**	**4.188**	**-10%**	**(142.912)**
C	Lợi nhuận khác	1.145	-	709				
D	Chi phí bán hang	-	-	31.836				
E	Chi phí QLDN	53.156	44.644	44.024				
F	**Lợi nhuận trước thuế (A+B+C-D-E)**	**15.940**	**46.274**	**74.372**	**34,4%**	**(30.358)**	**21,4%**	**(58.456)**
G	Thuế TNDN phải nộp	5.455	9.255	4.257				
K	Thuế TNDN hoãn lại	911		(197)				
H	**Lợi nhuận sau thuế từ HĐKD (F-G-K)**	**9.574**	**37.019**	**70.312**	**25,9%**	**(27.445)**	**-34,9%**	**(60.738)**

BKS nhận xét:

Doanh thu năm 2019 VNECO đạt 92,5% kế hoạch và so với cùng kỳ 2018 đạt 330,2%, việc doanh thu không đạt theo kế hoạch tập trung ở hoạt động xây lắp. Trong Doanh thu HĐXL có một số hồ sơ còn thiếu. Đề nghị BĐH làm việc CĐT bổ sung các hồ sơ phù hợp theo quy định.

Kết quả HĐKD năm 2019 lãi: 9,574 tỷ đồng đạt 25,9% KH năm 2019 và so với cùng kỳ năm 2018: -34,9% tương ứng với giá trị: -60,738 tỷ đồng.

Đề nghị Ban lãnh đạo VNECO đánh giá các khó khăn đồng thời có giải pháp trong công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm. Kiểm soát, tiết kiệm các khoản chi phí đảm bảo kế hoạch doanh thu và hiệu quả cho năm 2020.

4. Tình hình công nợ phải thu tại 31/12/2019:

Đvt: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	312.811
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	91.308
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	6.148
4	Phải thu ngắn hạn khác	352.888
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(164.457)
	Tổng cộng	**598.698**

BKS nhận xét:

Các khoản công nợ phải thu 598 tỷ có các khoản phải thu khách hàng liên quan đến dự án BĐS tại TP Hồ Chí Minh. Trong năm 2019 VNECO đã thực hiện hoàn tất các thủ tục và ghi nhận Bất động sản đầu tư: 32.023 triệu đồng. Như vậy tổng giá trị Bất động sản đầu tư tại thành phố HCM được ghi nhận từ năm 2018 đến 31/12/2019 là: 222.390 triệu đồng

Số công nợ phải thu hiện tại còn liên quan đến Bất động sản Tp.Hồ Chí Minh bao gồm:

+ Khoản công nợ phải thu ngắn hạn khác của Lâm Phúc Lâm và Lã Thị Thùy Vân: 66.520 triệu đồng; Khoản phải thu của Công ty TNHH TM&XD Phúc Vân Hà: 43.518 triệu đồng; (Tổng Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi là 110.039 triệu đồng) .

Đề nghị VNECO tiếp tục xúc tiến hoàn tất các thủ tục để được ghi nhận tài sản theo đúng thỏa thuận hợp đồng.

Khoản công nợ Công ty CP Đầu tư và Xây dựng điện Hồi Xuân VNECO có giá trị: 56 tỷ đồng, đến 31/12/2019 VNECO vẫn chưa thu được khoản thanh toán, VNECO đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi là: 45,5 tỷ đồng. Đề nghị VNECO có giải pháp thu hồi vốn đảm bảo nguồn thu, tránh rũi ro cho Tổng Công ty.

Khoản công nợ tạm ứng tại Tổng Cty đến 31/12/2019 có giá trị dư nợ: 14,7 tỷ đồng. BKS nhận thấy số dư nợ lớn, trong đó có một số cá nhân dư nợ rất lớn cụ thể: Ông Đặng Ngọc Chương dư nợ: 1,087 tỷ đồng; Ông Dương Văn Bình: 5,556 tỷ đồng; Ông Ngô Chí Công: 4,530 tỷ đồng. Đề nghị BLĐ chỉ đạo các bộ phận chuyên môn kiểm tra đốc thúc CBNV căn cứ công việc đã thực hiện tương ứng với các chi phí đã chi, tập hợp chứng từ hoàn ứng để ghi nhận chi phí được phù hợp với HĐKD.

5. Tình hình công nợ phải trả tại 31/12/2019:

Đvt: Triệu đồng

TT	Nội dung	Số tiền
1	Phải trả ngắn hạn người bán	39.340
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	86.352
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	103
4	Phải trả người lao động	6.251
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	132.545
6	Phải trả ngắn hạn khác	1.389
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	86.047
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.083
	Tổng cộng	**354.111**

BKS nhận xét:

Chi phí phải trả ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2019 là: 132.545 triệu đồng bao gồm các khoản: Dự chi lãi vay ngân hàng; Dự chi các khoản thù lao HĐQT, BKS; Trích trước vào giá thành các công trình xây lắp, các nhà máy điện mặt trời, dự án nhà máy Điện gió Thuận Nhiên Phong. Đề nghị VNECO trong thời gian đến cần phải hoàn nhập đúng đủ các hồ sơ hợp lệ để đảm bảo chi phí phù hợp với kết quả hoạt động kinh doanh. Trong đó khoản kết chuyển giá vốn cho công trình ĐZ 110kV TNP-MN và MRNL 110kV Mũi Né từ 31/12/2015 đến 10/03/2017 nhưng đến 31/12/2019 Tổng Cty vẫn chưa hoàn chứng từ cho khoản trích trước chi phí trên TK 335 *"Chi phí phải trả"* số tiền trích trước tại 31/12/2019 là: 28.303 triệu đồng.

6. Theo dõi các dự án:

- *Dự án Nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong:*

VNECO đã thực hiện nhận chuyển giao dự án TNP thông qua việc mua toàn bộ phần vốn tại Cty TNHH Điện Gió Thuận Nhiên Phong 1. Hiện tại nhóm Cổ đông của Công ty CP Năng lượng tái tạo Châu Á (RENERGY) đang khởi kiện RENERGY V/v chuyển nhượng dự án cho VNECO. Ngày 02/12/2019 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định và Tuyên xử *"Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các đồng nguyên đơn..."*
BKS đề nghị HĐQT VNECO tiếp tục chỉ đạo BĐH VNECO, Công ty TNHH Điện gió Thuận Nhiên Phong 1, rà soát các hồ sơ pháp lý với dự án Nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong, làm việc với Tòa án khi có yêu cầu, giải quyết dứt điểm nhằm đảm bảo quyền lợi cho VNECO trong việc thực hiện dự án.

- *Dự án Điện mặt trời Vĩnh Long:*

Dự án tạm dừng vào cuối năm 2018. Năm 2019 Công ty TNHH MTV Điện mặt trời VNECO - Vĩnh Long, đã phối hợp với UBND tỉnh Vĩnh Long để có các phương án xin điều chỉnh vị trí dự án.

7. Về các hoạt động khác:

Tình hình thực hiện nghĩa vụ với người lao động:

- Tổng Công ty thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách về: tiền lương, thưởng, phụ cấp, ăn ca, BHXH, BHYT, BHTN, an toàn – vệ sinh lao động đối với người lao động theo đúng

pháp luật, hợp đồng lao động và thỏa ước lao động, đồng thời đẩy mạnh thực hiện văn hóa doanh nghiệp nhằm tạo động lực và môi trường làm việc tốt cho cán bộ, nhân viên.

Công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại:

- Trong năm 2019, BKS không nhận được khiếu nại nào của cổ đông liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, không có khiếu nại nào liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Tổng Công ty, đến quyền lợi của cổ đông và người lao động.

8. Đánh giá hoạt động của Tổng công ty trong nhiệm kỳ 2015 – 2019:

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2015	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2019
I	**Tổng Doanh thu và Thu nhập**					
1	Tổng Doanh thu và Thu nhập	954.498	593.574	791.713	723.350	1.125.368
2	Lợi nhuận sau thuế	89.174	38.081	71.605	43.352	9.574
II	**Cơ cấu vốn**					
1	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	46,09%	32,01%	36,32%	32,03%	27,12%
2	Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	53,91%	67,99%	64,29%	67,97%	72,88%
III	**Chỉ tiêu hiệu quả hoạt động**					
1	LNST/Tổng TS	5,09%	2,65%	4,82%	3,12%	0,73%
2	LNST/VĐL	10,83%	4,21%	7,92%	4,79%	1,06%

Trong nhiệm kỳ qua hiệu quả hoạt động lĩnh vực xây lắp của Tổng Công ty không đạt được kết quả theo kế hoạch các năm đề ra. Lợi nhuận thu được của các năm chủ yếu được hình thành từ việc chuyển nhượng các dự án và chuyển nhượng cổ phần từ các đơn vị trong tổ hợp theo nghị quyết: của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông được thông qua các năm.

Nhờ việc chuyển nhượng các dự án và chuyển nhượng cổ phần Tổng Công ty đã cân đối được dòng tiền để tập trung cho hoạt động xây lắp điện, cơ cấu Nợ phải trả trên Tổng nguồn vốn từ: 46,09% còn 27,12%, các chỉ số về khả năng thanh toán được cải thiện đáng kể trong thời gian qua.

Vốn điều lệ VNECO được tăng thêm từ: 637,210 tỷ đồng lên 904,575 tỷ đồng, thông qua 02 đợt phát hành tăng vốn năm 2015 và 2016 dẫn đến việc nguồn vốn CSH chiếm từ: 53,91% lên 72,88% trên Tổng nguồn vốn VNECO.

Cổ tức năm 2015: 10% được chi trả bằng cổ phiếu, năm 2017: 5% được chi trả bằng tiền mặt và năm 2018: 9%, nhưng chỉ mới chi 5% bằng tiền mặt (đã chi tạm ứng cổ tức đợt 1 trong năm 2018).

Trên đây là toàn bộ nội dung BKS báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Kính mong quý cổ đông đóng góp ý kiến để BKS làm tốt chức năng, nhiệm vụ cổ đông giao phó.

Ban kiểm soát Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thay mặt BKS, chúng tôi chân thành cảm ơn HĐQT, Ban điều hành, các phòng ban đơn vị, các cổ đông và cán bộ CNV Tổng Công ty đã hỗ trợ và tạo điều kiện cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ trong nhiệm kỳ qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên.
- Hội đồng quản trị.
- Ban Tổng giám đốc.
- Lưu BKS. Thư ký HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 0400101450 - C.T.C.P - TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM - Q. HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

Lê Chí Dũng

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ TRÌNH
Phương án Phân phối lợi nhuận từ kết quả kinh doanh năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty CP XD điện Việt Nam

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty năm 2019, số liệu đã được Ban Kiểm soát Tổng Công ty kiểm tra và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung kiểm toán;

Căn cứ Nghị quyết số 13 NQ/VNECO-HĐQT ngày 15/6/2020 của HĐQT Tổng Công ty;

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
I.	**Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2019**		
1.	Lợi nhuận còn lại các năm trước chưa phân phối	đồng	103.760.405.020
2.	Lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2019	đồng	9.573.671.014
3.	Lợi nhuận đã sử dụng mua cổ phiếu quỹ	đồng	86.919.236.536
4.	Tổng lợi nhuận còn lại (I.4=I.1+I.2-I.3)	đồng	26.414.839.498
5.	Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2019 (I.5=I.5.1+I.5.2+I.5.3)		478.683.551
5.1	Trích Quỹ Phúc lợi tập thể (5% LN sau thuế BCTC Tổng hợp năm 2019)	đồng	478.683.551
5.2	Chia cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt	đồng	-
6.	**Tổng lợi nhuận còn lại trên BCTC Tổng hợp sau khi phân phối các quỹ và chia cổ tức năm 2019 (I.6=I.4-I.5)**	**đồng**	**25.936.155.947**
II.	**Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2019**		
1.	Lợi nhuận còn lại các năm trước chưa phân phối	đồng	102.755.114.472
2.	Lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2019	đồng	9.893.730.721
3.	Lợi nhuận đã sử dụng mua cổ phiếu quỹ	đồng	86.919.236.536
4.	Tổng lợi nhuận còn lại (II.4=II.1+II.2-II.3)	đồng	25.729.608.657
5.	Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2019 (II.5=II.5.1+II.5.2+II.5.3)		478.683.551
5.1	Trích Quỹ Phúc lợi tập thể (5% LN sau thuế BCTC Tổng hợp năm 2019)	đồng	478.683.551
5.2	Chia cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt	đồng	-
6.	**Tổng lợi nhuận trên BCTC Hợp nhất còn lại sau khi phân phối các quỹ và chia cổ tức năm 2019 (II.6=II.4-II.5)**	**đồng**	**25.250.925.106**
III.	**Tổng Lợi nhuận sau thuế khả dụng còn lại của VNECO (theo thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014)**	**đồng**	**25.250.925.106**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định!

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 6 năm 2020

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐOÀN ĐỨC HỒNG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

Đề xuất chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020 và kiểm toán báo cáo tài chính 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty CP xây dựng điện Việt Nam

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BTC ngày 13/11/2019 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020.

Căn cứ vào danh sách các công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2020 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán độc lập có tên sau đây để thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020 và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020, cụ thể :

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
2. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng (AISC).
3. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng;
4. Công ty TNHH PKF Việt Nam (PKF);

Các đơn vị kiểm toán nêu trên có đầy đủ năng lực, uy tín và kinh nghiệm, có cấp phép hoạt động hành nghề hợp pháp và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng niêm yết.

Trên đây là phương án đề xuất chọn đơn vị kiểm toán độc lập để soát xét thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020 và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định!

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

LÊ CHÍ DŨNG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Đôc lập - Tư do - Hanh phúc

TỜ TRÌNH
Về số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025

:

Kính gửi: **ĐHĐCĐ Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam**

Theo quy định tại Điều 27, Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam: Số thành viên của Hội đồng quản trị ít nhất là năm (5) người và nhiều nhất mười một (11) người;

Căn cứ quy mô, lĩnh vực hoạt động và đặc điểm tình hình tổ chức, quản lý Tổng Công ty, Hội đồng quản trị Tổng Công ty nhiệm kỳ 2015-2020, kính trình ĐHĐCĐ về số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 là: **07 thành viên**.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định ./.

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 6 năm 2020
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu VNECO

M.S.D.N: 0400101450 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
Q. HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

ĐOÀN ĐỨC HỒNG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ TRÌNH
Về mức thù lao của Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát - năm 2019

Kính gửi: ĐHĐCĐ Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam

1. Năm 2019, Hội đồng quản trị là 07 thành viên (đến ngày 03/08/2019, Hội đồng quản trị còn lại 06 thành viên); Ban kiểm soát là 03 thành viên; Thù lao cho HĐQT, tiền lương và thù lao của BKS đã chi cụ thể:

Trong đó:

- Mức thù lao Chủ tịch HĐQT: 8.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Mức lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 23.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Mức thù lao Tiểu ban thư ký: 03 người
  + Trưởng tiểu ban: 3.000.000 đồng/tháng
  + Thành viên: 2.000.000 đồng/người/tháng

Tổng số tiền thù lao, lương đã trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tiểu ban thư ký năm 2019 là: 837.750.000 đồng.

2. Năm 2020, số thành viên Hội đồng quản trị là 07 người và số thành viên Ban kiểm soát là 03 người.

Hội đồng Quản trị đề nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn mức thù lao đối với Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2020, như sau:

- Mức thù lao Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/người/tháng
- Mức thù lao Thành viên HĐQT: 7.000.000 đồng/người/tháng
- Mức lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 25.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thành viên Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Mức thù lao Tiểu ban thư ký: 03 người
  + Trưởng tiểu ban: 4.000.000 đồng/người/tháng
  + Thành viên: 3.000.000 đồng/người/tháng

Tổng số tiền thù lao, lương (dự kiến) trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tiểu ban thư ký năm 2020 là: 1.140.000.000 đồng.

3. Mức thưởng đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2020:

- Mức thưởng đối với HĐQT: 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch SXKD năm 2020 của Tổng Công ty.
- Mức thưởng đối với Ban điều hành Tổng Công ty: 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch SXKD năm 2020 của Tổng Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định!

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 6 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0400101450 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
Q. HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

ĐOÀN ĐỨC HỒNG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 6 năm 2020

THÔNG BÁO

V/v ứng cử, đề cử ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, nhiệm kỳ 2020-2025

Kính gửi: Quý cổ đông Tổng Công ty CP Xây dựng Điện Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Thực hiện quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam (VNECO);

ĐHĐCĐ VNECO họp thường niên năm 2020 sẽ tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng Công ty, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

HĐQT thông báo đến quý cổ đông về việc ứng cử, đề cử ứng viên để ĐHĐCĐ bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát VNECO nhiệm kỳ 2020-2025, như sau:

I. Số lượng thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị (dự kiến): 07 thành viên.
2. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: 03 thành viên.

II. Tiêu chuẩn, điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

1. Tiêu chuẩn, điều kiện đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị *(Theo Khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều 12 Nghị định 71):*

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định khác.

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác, nhưng không quá 5 Công ty khác.

2. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị *(Theo Khoản 3 Điều 27 Điều lệ Tổng Công ty quy định):*

Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Trong trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quyết định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

III. Tiêu chuẩn, điều kiện đề cử, ứng cử vào Ban Kiểm soát:

1. Tiêu chuẩn của các ứng viên được đề cử vào Ban kiểm soát *(Theo Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2014):*

* Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý Doanh nghiệp;

2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

3. Không được giữ các chức vụ quản lý Tổng Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng Công ty;

4. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng Công ty.

2. Điều kiện đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát *(Theo Khoản 3 Điều 38 Điều lệ Tổng Công ty quy định):*

Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề năm ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

IV. Hồ sơ đề cử, ứng cử:

Hồ sơ đề cử, ứng cử vào HĐQT và BKS bao gồm:

1. Đơn xin đề cử hoặc ứng cử tham gia HĐQT hoặc BKS (theo mẫu);

2. Sơ yếu lý lịch ứng cử viên tự khai (theo mẫu);

3. CMND, Hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài và các văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.

Quý vị cổ đông có thể download các mẫu tài liệu trên website của Tổng Công ty: http://www.vneco.com.vn

V. Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát Tổng Công ty sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để trình ĐHĐCĐ bầu thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025.

VI. Thời hạn và địa chỉ gửi Hồ sơ đề cử, ứng cử:

Hồ sơ đề cử, ứng cử đề nghị Quý cổ đông gửi về Tổng Công ty trước 16h30 ngày 26/6/2020 (tính theo dấu bưu điện) theo địa chỉ sau:

Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam, số 344 Phan Châu Trinh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;

Điện thoại: 0236-3562361, Fax: 0236-3562367, Email: info@vneco.com.vn

Trân trọng thông báo!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0400101450 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
Q. HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

ĐOÀN ĐỨC HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Dành cho Nhóm cổ đông

BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA HĐQT/BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2020-2025

Kính gửi: Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam

Vào hồi…..giờ……, ngày…../…../2020, tại……chúng tôi là những cổ đông của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam cùng nhau nắm giữ ……cổ phần, chiếm ……% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Tên cổ đông	Số CMTND/Hộ chiếu/ ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Thời gian sở hữu từ	Chữ ký của cổ đông
1						
2						
3						
…..						
Tổng cộng:						

Sau khi nghiên cứu các quy định về quyền của cổ đông và các tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT/BKS tại Điều lệ Tổng Công ty và Luật Doanh nghiệp năm 2014, chúng tôi nhất trí đề cử ứng viên tham gia ứng cử thành viên HĐQT/Ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam, nhiệm kỳ 2020 - 2025, cụ thể như sau:

Ông (Bà): ……
CMTND/CCCD/Hộ chiếu số:…… Ngày cấp: …… Nơi cấp: ……
Địa chỉ thường trú : ……
Trình độ học vấn: ……Chuyên ngành:……
Hiện đang sở hữu: ……cổ phần
(Bằng chữ: …… ……).
Tương ứng với tổng mệnh giá là *(đồng)*:……

Đề nghị Hội đồng Quản trị Công ty Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam ghi nhận danh sách ứng cử viên tham gia vào…… (HĐQT/BKS) Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam nhiệm kỳ 2020- 2025 của nhóm cổ đông nêu trên.

Biên bản này gồm….trang, được lập xong hồi …..giờ….ngày…../…./2020 tại…… được nhóm cổ đông cùng thống nhất và ký tên dưới đây.

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

Hồ sơ đính kèm: *(i) Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu; (ii) Sơ yếu lý lịch ứng viên theo mẫu*
Lưu ý: *Biên bản này được gửi đến Tổng Công ty trước 16h30 ngày 26/06/2020 theo địa chỉ liên hệ ghi trên thông báo.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Dành cho cá nhân

ĐƠN ỨNG CỬ

ĐỂ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT/THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM NHIỆM KỲ 2020-2025

Kính gửi: Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam

Tôi tên là: .....
CMTND/ Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ: .....
Trình độ học vấn: .....Chuyên ngành:.....
Hiện đang sở hữu: .....cổ phần
(*Bằng chữ*:.....)
Tương ứng với tổng mệnh giá là *(đồng)*: .....
Sau khi nghiên cứu các quy định về quyền của cổ đông và các tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT/BKS tại Điều lệ Tổng Công ty và Luật Doanh nghiệp năm 2014, tôi thấy mình có đủ điều kiện ứng cử vào HĐQT/BKS Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam.
Đề nghị HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam cho tôi được ứng cử tham gia vào HĐQT/BKS của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam nhiệm kỳ 2020 - 2025 để tiến hành bầu cử tại phiên họp thường niên năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty.
Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên HĐQT/BKS, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Tổng Công ty.
Trân trọng./.

Hồ sơ kèm theo:
- *Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;*
- *Sơ yếu lý lịch của ứng viên;*
- *Giấy xác nhận số cổ phần sở hữu liên tục trong sáu (06) tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông (04/6/2020) hoặc giấy tờ tương đương của Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.*

..... ngày tháng năm 2020
Người ứng cử
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý: *Đơn này được gửi đến Tổng Công ty trước 16h30 ngày 26/6/2020 theo địa chỉ ghi trên thông báo.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Dành cho tổ chức

ĐƠN ĐỀ CỬ
ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM NHIỆM KỲ 2020-2025

Kính gửi: Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam

Tên tổ chức: ....

Giấy chứng nhận ĐKDN hoặc giấy phép hoạt động số: ....

Ngày cấp: .... Nơi cấp: ....

Địa chỉ: ....

Hiện đang sở hữu: ....Cổ phần

(Bằng chữ: ....).

Tương ứng với tổng mệnh giá là *(đồng)*:...

Thời gian nắm giữ cổ phiếu VNE liên tục đến ngày 04/6/2020 là: .... tháng

Sau khi nghiên cứu các quy định về quyền của cổ đông và các tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT/BKS tại Điều lệ Tổng Công ty và Luật Doanh nghiệp năm 2014, chúng tôi thấy mình có đủ điều kiện đề cử ứng viên tham gia vào............. (HĐQT/BKS) Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam.

Đề nghị HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam cho chúng tôi được đề cử ứng cử viên tham gia vào .... (HĐQT/BKS) của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam nhiệm kỳ 2020 - 2025 để tiến hành bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm 2020, như sau:

Ông /Bà: ....

CMTND/CCCD/Hộ chiếu số:......................Ngày Cấp: .... Nơi cấp:..............

Địa chỉ: ....

Trình độ học vấn: ....Chuyên ngành:...

Hiện đang sở hữu: ....cổ phần *(nếu có)*

(Bằng chữ: ....)

Trân trọng cảm ơn!

..............., ngày......tháng......năm 2020

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu/CCCD

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

***<u>Lưu ý:</u>** Đơn này được gửi đến Tổng Công ty trước 16h30 ngày 26/6/2020 theo địa chỉ liên hệ ghi trên thông báo.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. **Về bản thân:**

- Họ và tên khai sinh: .....
- Họ và tên thường dùng: .....
- Bí danh: .....
- Ngày tháng năm sinh: .....
- Nguyên quán: .....
- Quốc tịch gốc: .....
- Quốc tịch hiện nay: .....
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: .....
- Địa chỉ theo chứng minh nhân dân: .....
- Số chứng minh nhân dân: .....
- Ngày, tháng, năm và nơi cấp chứng minh nhân dân: .....
- Trình độ học vấn, nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ (ghi rõ khóa học, thời gian đào tạo): .....

2. **Quá trình hoạt động bản thân:**

Từ tháng năm đến tháng năm	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (làm gì, ở đâu)

- Khen thưởng: .....
- Kỷ luật: .....
- Số cổ phần VNE cá nhân nắm giữ (tại thời điểm 04/6/2020): ..... CP; tỷ lệ: %

3. **Mối quan hệ gia đình** (Ghi rõ họ tên, tuổi, nghề nghiệp, chức vụ, nơi làm việc của từng người: Bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị em ruột)

Những người có liên quan (Bố, mẹ, vợ/chồng, con, anh, chị em ruột) nắm giữ cổ phiếu VNE (nếu có):

Số cổ phần: Tỷ lệ: %

4. **Cam kết trước pháp luật:**

Cam kết không vi phạm các quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam, các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về bản khai này.

Ngày tháng năm 2020

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **01/2020** NQ/VNECO-ĐHĐCĐ **(Dự thảo)**	*Đà Nẵng, ngày 30 tháng 6 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam;

Căn cứ biên bản cuộc họp thường niên năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam;

Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam đã nhất trí (biểu quyết) với tỷ lệ ....%:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và định hướng phát triển Tổng Công ty năm 2020-2025, với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

- Tổng doanh thu và thu nhập: 1.125,369 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 15,940 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 9,5736 tỷ đồng

2. Thông qua Báo cáo báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Tổng doanh thu và thu nhập: 1.372,67 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 43,602 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 34,882 tỷ đồng
- Cổ tức: 6%

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty năm 2019 và định hướng hoạt động của HĐQT Tổng Công ty năm 2020-2025.

Điều 3. Thông báo báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.

Điều 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, như sau:

1. Lợi nhuận còn lại các năm trước chưa phân phối: 103.760.405.020 đồng
2. Lợi nhuận thực hiện năm 2019 sau thuế: 9.573.671.014 đồng
3. Lợi nhuận đã sử dụng mua cổ phiếu quỹ: 86.919.236.536 đồng;
4. Tổng lợi nhuận còn lại (=1+2-3): 26.414.839.498 đồng

Phương án phân phối lợi nhuận:

1. Trích Quỹ phúc lợi tập thể (5% LN sau thuế BCTC Tổng hợp năm 2019): 478.683.551 đồng
2. Chia cổ tức: không.

3. Lợi nhuận chưa phân phối để lại: 25.936.155.947 đồng.

Điều 5. Phê chuẩn về việc chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty.

Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn một trong số các đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC; Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và Dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh (AISC); Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng; Công ty TNHH PKF Việt Nam (PKF) để thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020 và thực việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty.

Điều 6. Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025, như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025: 07 thành viên;

2. Danh sách đề cử ứng viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025, gồm:

...

3. Danh sách đề cử ứng viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025:

.....

4. Thông qua Danh sách trúng cử thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025, như sau:

a. Thành viên HĐQT Tổng Công ty nhiệm kỳ 2020-2025, gồm:

.....

b. Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty nhiệm kỳ 2020-2025, gồm:

.....

Điều 7. Thông qua mức thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tiểu ban thư ký, năm 2020:

- Mức thù lao Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/tháng;
- Mức thù lao Thành viên HĐQT: 7.000.000 đồng/người/tháng
- Mức lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 25.000.000 đồng/tháng;
- Mức thù lao cho Thành viên Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng.
- Trưởng tiểu ban Thư ký: 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên tiểu ban Thư ký: 3.000.000 đồng/tháng
- Mức thưởng đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2020: Mức thưởng đối với HĐQT là 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch SXKD của Tổng Công ty; Mức thưởng đối với Ban điều hành Tổng Công ty: 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch SXKD của Tổng Công ty.

Điều 8. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Các cổ đông của Tổng Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này ./.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
CHỦ TOẠ

Nơi nhận:
- *Như điều 8;*
- *Lưu VNECO.*